

VĂNG SINH TẬP

Sa-môn Châu Hoằng chùa Vân Khê- Cổ Hàng, biên soạn.

QUYỂN 1

I - CÁC SA MÔN VĂNG SINH:

1- Viễn Tổ Sư:

Ngài Tuệ Viễn đời Tấn, người ở Lô Phiền thuộc Nhạn Môn, lâu thông sáu kinh, giỏi Lão Trang, nghe Pháp sư Đạo An giảng Kinh Bát-nhã bỗng nhiên đại ngộ, nhân đó cạo tóc nhuộm áo thờ làm thầy. Niên hiệu Thái Nguyên năm thứ sáu, ngài qua Tầm Dương thấy Lô Sơn rộng vắng có thể dứt Tâm, bèn cảm được Thần Núi báo mộng. Một hôm mưa to sấm chớp cây cối tự nhiên kéo đến, Thứ sử Hoàn Y bèn lập điện, đặt tên là Thần Vận. Vì ngài Tuệ Vĩnh trước ở Tây Lâm nên chỗ ngài Tuệ Viễn giờ đặt hiệu Đông Lâm. Ngài Viễn ở Đông Lâm ba mươi năm không xuống núi đến nhà Tục, khắc chí Tây Phương. Các Cao Tăng Cự Nho gồm một trăm bốn mươi người cùng làm Tịnh Liên Xã, sáu thời thiền tụng không ngưng. Lắng tâm hệ tưởng, ba lần thấy Phật hiện mà yên lặng không nói với ai. Mười chín năm sau, một tối tháng bảy, ở bên đài Bát-nhã mới xuất Định dậy thấy thân Phật A-di-đà đầy khắp hư không, trong Viên quang có vô lượng Hóa Phật, Quán Âm Thế Chí đứng hầu hai bên. Lại thấy dòng nước sáng chia làm mười bốn nhánh chảy trên dưới, giảng nói Pháp mầu. Phật nói: Ta nương năng lực bốn nguyện nên đến an ủi người, sau bảy ngày người sẽ sinh về nước ta. Lại thấy Phật-đà-da-xá, Tuệ Trì, Tuệ Vĩnh, Lưu Di Dân ở bên Phật đến vái chào thưa rằng: Chí Sư có trước sao đến chậm. Rồi biết thời đã đến, bảo Môn Nhân rằng: Trước đây ta ba lần thấy Phật, nay lại thấy, chắc chắn sẽ vãng sinh Tịnh độ. Đến hẹn bèn ngồi thẳng mà tịch, nhằm ngày 6 tháng 8 niên hiệu Nghĩa Hy năm thứ 12.

Khen rằng: Từ đời Tấn về trước ý chỉ Tịnh độ tuy nghe ở Chấn Đán nhưng năng lực rộng mở còn kém, chỉ dạy riêng trong nhà. Từ ngài Tuệ Viễn mới bắt đầu cho muôn đời sau. Đệ tử Tịnh nghiệp xem ngài

là Thi Tổ. Có thể nói ngài là Đức Thích ca tái hiện thân ở Đông Độ nói Tây Phương Di-đà. Công lao của ngài chẳng lớn ư? Tôi xưa đến Lô Sơn đến tuổi Hồ Khê vào nhà Tam Tiểu mà bồi hồi nhớ lại di tích của mười tám Hiền, thấy quy mô rộng lớn đủ chứa cả vạn vị Tăng, mà Điện Đài thì bụi phủ, chuông trống im vắng, mà nhà cửa thì đã đổi khác. Triết nhân nói: Chết rồi vết thơm không tiếp nối, than ôi!

2- Tuệ Vĩnh - đời Tấn: Ngài Tuệ Vĩnh, người Hà Nội. Mười hai tuổi xuất gia cùng Tuệ Viễn nương Pháp sư An. Đầu niên hiệu Thái Nguyên đến ở Lô Sơn. Thứ Sử Đào Phạm sửa vườn nhà thành chùa Tây Lâm để ở. Chí dứt trần nêu tâm An Dưỡng. Sau niên hiệu Nghĩa Hy năm thứ 10 bị bệnh bỗng đòi thay áo xin giấy muốn ngồi dậy. Chúng kinh hãi hỏi, Sư đáp: Phật đến đón rước ta. Nói xong thì hoá. Mùi thơm lạ bảy ngày mới tan. vua Đường Huyền Tông truy phong là Giác Tịch Đại Sư.

Khen rằng: Vĩnh mới vào Đạo cùng anh là Viễn Sư sáng lập Tịnh Xã là Pháp muôn đời cũng cùng Tông với Viễn tổ. Đến lúc qua đời thấy Phật đến đón rước. Trước sau như một. Người chứng vãng sinh lấy điềm lành của hai Sư làm chuẩn tắc.

3- Đàm Thuận - đời Tấn, ngài Đàm Thuận người Huỳnh Long. Thuở nhỏ theo Pháp sư La-thập giảng các kinh. Ngài La-thập khen: Người này là vật báu lạ. Sau vào Lô Sơn tu Tịnh nghiệp. Lúc đó Ninh Man Hiệu Úy Lưu Tuân Hiếu lập chùa ở Giang Lăng mời Đàm Thuận về ở hoàng truyền Tam-muội Niệm Phật- Niên hiệu Nguyên Gia năm thứ 2 đời Tống, Sư biệt chúng ngồi mà hóa. Mùi thơm lạ đầy nhà.

4- Tăng Duệ - đời Tấn: Ngài Tăng Duệ người ở Ký Châu. Đi du học các nơi từ Thiên-trúc tới Quan Trung, theo ngài La-thập học các Kinh nghĩa sau tham dự Liên Xã ở Lô Sơn. Niên hiệu Nguyên Gia năm thứ 16 đời Tống bỗng bảo Chúng rằng: Ta sắp đi đây. Rồi quay mặt về Tây chấp tay mà hóa. Chúng thấy trước giường Sư có một cành hoa sen bằng vàng, rồi biến mất. Khói mây năm màu từ phòng Sư bay ra.

5- Đàm Hằng - đời Tấn: Ngài Đàm Hằng người ở Hà Đông. Thuở nhỏ học Nho, nương Viễn Công xuất gia, sách vở trong ngoài đều thông suốt. Từ khi vào Lô Sơn chuyên chí niệm Phật. Niên hiệu Nghĩa Hy năm thứ 14 Sư ngồi thẳng chấp tay niệm Phật lớn tiếng mà hóa.

6- Đạo Bính - đời Tấn: Ngài Đạo Bính người ở dinh Châu. Thuở nhỏ thờ Viễn Công làm thầy, thông suốt kinh luật, nói và làm hợp nhất, chuyên tâm niệm Phật Tam-muội không xen hở. Niên hiệu Năm Nghĩa Hy năm thứ 14, Thái Thú Dự Chương là Vương Kiên vào núi yết kiến kính thỉnh Sư nổi nghiệp ngài Tuệ Viễn, chúng đều quy kính. Niên hiệu Nguyên Gia năm thứ 12 Sư nhóm chúng niệm Phật đến Tòa mà hóa.

Khen rằng: Nói làm hợp nhất gọi là tâm và miệng đều niệm Phật.

7- Đàm Sần - đời Tấn: Ngài Đàm Sần người ở Quảng Lăng, thờ Viễn Công làm thầy, siêng tu Tịnh nghiệp giỏi giảng nói. Chú thích Kinh Duy Ma lưu hành ở đời. Niên hiệu Nguyên Gia năm thứ 17 ngài kiết già niệm Phật mà hóa.

8- Đạo Kinh - đời Tấn: Ngài là người ở Lang du. Tổ Tiên là Ngưng làm Thứ sử Giang Châu, do đó theo Viễn Công mà xuất gia. Năm mười bảy tuổi lâu thông kinh luận, mỗi ngày nhớ muôn lời, dốc chí niệm Phật sớm tối không dứt. Niên hiệu Vĩnh Sơ đời Tống năm đầu Ngài bảo chúng rằng: Tiên sư ra lệnh thầy nên đi, rồi ngồi thẳng niệm Phật mà hóa. Chúng thấy có ánh sáng đầy nhà rất lâu mới tắt.

- Khen rằng: Tuổi trẻ tài cao không tự ý mà dốc chí niệm Phật, nếu không gieo Tịnh nhân đời trước mà nay mới Sa-di lại đã rành kinh luận, ngã mạn buông lung khi già đầu thì cũng không về, bất đắc dĩ mà nói Tây Phương là đã muộn.

9- Phật đà bạt đà ra - đời Tấn: Phật-đà-bạt-đà-ra Hán dịch là Giác Hiền, người nước Ca-Duy-Vệ, là con cháu của vua Cam-lộ-phạm. Năm mười sáu tuổi học rộng các kinh, hiểu sâu Thiên luật. Sa-môn Trí Nghiêm nước Diêu Tần đến Tây Vực gặp ngài Bạt-đà-ra mời đến Trường An giảng nói Pháp ở Đông Cung, cùng với Pháp sư La-thập trên dưới luận bàn. Sau, Ngài ngồi thuyền buồm vào Lô Sơn tham dự Liên Xã của Viễn Công, dịch các kinh như Quán Phật Tam-muội. Vào niên hiệu Nguyên Gia năm thứ 6 đời Tống, ngài niệm Phật mà hóa.

10- Tăng Tế đời Tấn: Ngài Tăng Tế vào Lô Sơn theo học với ngài Viễn Công. Viễn nói: Nói Thạnh Đại Pháp là người này. Sau Sư bị bệnh, dốc chí mong sanh về Tịnh độ. Viễn Công đưa cho một cây đuốc bảo “người nên vận tâm An Dưỡng”. Tế cầm đuốc tựa ghế dừng tưởng

không loạn động. Lại nhóm chúng tụng Kinh Tịnh độ. Canh năm, sư lấy đuốc trao cho đệ tử là Nguyên Bất khiến theo chúng hành đạo. Khoảnh khắc bốn đại không còn bệnh khổ. Đêm sau bỗng đứng dậy ngược lên hư không như thấy vật gì. Phút chốc nằm xuống mặt mày vui vẻ, gọi người bảo rằng Ta đi đây. Rồi nằm nghiêng bên hông phải mà tịch. Lúc đó trời nóng bức để ba ngày mà thân thể không thay đổi, mùi thơm lạ ngào ngạt.

Khen rằng: Tể do Thánh Sư chỉ bảo mà sinh Tịnh độ, khi qua đời trợ niệm, ai bảo là không có công phu? Tháng mùa hạ nóng bức nhục thân lại phát ra mùi thơm lạ ắt là Phạm hạnh tinh kiên mà linh nghiệm.

11- Tuệ Cung, đời Tấn: Ngài Tuệ Cung người ở Phong Thành thuộc Dự Chương cùng Tuệ Lan, Tăng Quang đồng học. Xiển và Quang hệ niệm Tịnh độ khi qua đời đều có điềm lạ. Năm năm sau, Cung bị bệnh dốc chí than khóc đập đầu, tâm thể niệm An Dưỡng. Không báo lâu thấy Phật A-di-đà đem đài vàng đến đón rước. Cung lên đài, lại thấy các vị như Lan v.v... ở trên Đài trong ánh sáng bảo rằng: Trưởng lão đã thọ sinh Thượng Phẩm. Chúng con khôn xiết vui mừng tiếc vì năm trước dong dài nên chậm mà thôi. Cung vui vẻ mà hóa.

12- Tuệ Kiên đời Tấn: Tuệ Kiên thuở nhỏ xuất gia, giới hạnh tinh chuyên, trong niên hiệu Nghĩa Hy vào chùa Gia Tường ở Sơn Âm khổ thân dẫn chúng. Sau bị bệnh chú tướng An Dưỡng, chí thành cầu Quán Âm. Ở phía Bắc chùa có Ni Tịnh Nghiêm túc đức dốc hạnh đêm nằm mộng thấy Bồ-tát Quán Âm từ cửa Tây Thành đi vào hình dáng sáng ngời rực rỡ như nhật nguyệt, cờ phướn lọng đẹp bảy báu trang nghiêm, Sư kinh dị đánh lễ thưa: Đại sĩ đi đâu?. Đáp rằng: Đến Gia Tường đón Kiên Công. Kiên bệnh tuy nguy cấp nhưng thần sắc vẫn như thường. Thị Giả đều nghe có mùi thơm lạ. Bỗng an nhiên mà hoá.

Khen rằng: khi qua đời thấy Phật hoặc nghi toàn là do tâm tưởng của mình. Nay người khác cũng thấy là sao? Phải biết đường Cảm Ứng giao nhau không thể nghĩ bàn, nên cẩn thận lời nói.

13- Tăng Hiển đời Tấn: Trúc Tân Hiển đi về phía Nam đến Giang Tả bị bệnh, bèn chuyên Tây Phương, kiên khổ không đổi. Thấy Đức Phật A-di-đà ánh sáng chiếu thân, do đó bệnh hoạn đều hết liền dậy tắm gội rồi kể việc thấy nghe cho mọi người nghe và nêu rõ nhân quả, lời ý

khẩn thiết, sau đó ngồi thẳng mà hoá.

Khen rằng: Tỳ-kheo lười biếng bị bệnh liền bảo ta sức yếu đợi bình phục rồi sẽ niệm Phật. Không biết niệm Phật là vượt qua già bệnh. Bị bệnh niệm Phật, chính là lúc Hiện cố gắng niệm mà hết bệnh lại được vãng sinh. Lành thay!

14- Tuệ Thông đời Tấn: ngài Tuệ Thông theo Thiên sư Tuệ Triệu ở Lương Châu học Thiên Pháp, Tâm cầu An Dưỡng. Bị bệnh nhẹ, trong Định thấy có một người hình dáng trang nghiêm bảo Thông rằng: Giờ tốt đã đến, bỗng thấy Phật A-di-đà ánh sáng rực rỡ. Sư xuất Định cáo biệt bạn đồng học rồi an nhiên mà hoá. Mùi thơm lạ ba ngày mới tan.

15- Pháp Lâm, đời Tấn: Ngài Pháp Lâm người ở Lâm Ngang, chuyên tinh giới phẩm, trú tại chùa Linh Kiến ở Thành Đô tu Tịnh nghiệp. Thường trì tụng hai Kinh Di-đà và Quán Âm. Khi tụng thì thấy có một Sa-môn hình dáng cao lớn hiện ra trước mặt. Niên hiệu kiến Võ năm thứ 2, Sư bị bệnh, chú tâm niệm Tây Phương Lễ Sám không dừng thì thấy các hiền Thánh đồng nhóm họp trên hư không, chấp tay mà hoá.

Khen rằng: Pháp Lâm tụng Kinh có Sa-môn hiện ra, do lòng thành mà cảm được không có gì lạ Sinh Tây Phương chính là người này người tu Tịnh nghiệp không chấp tướng mới mong được.

16- Đàm Giám, đời Tống: Ngài Đàm Giám bình thường làm lành đều hồi hướng Tây Phương, thệ nguyện thấy Phật. Một hôm trong Định thấy Đức Phật A-di-đà rải nước vào mặt bảo rằng: Ta rửa sạch bụi nhơ, tắm gội tâm niệm của ông, cùng thân miệng của ông tẩy đều nghiêm tịnh. Lại ở trong bình mọc ra một cành sen mà trao cho. Sư xuất Định, bèn cáo biệt chư Tăng trong chùa. Đêm khuya dần, một mình đi ngoài hành lang niệm Phật đến canh năm, tiếng niệm Phật càng cố gắng. Đến sáng, đệ tử theo lệ thường đến hỏi thăm thì thấy Sư ngồi kiết già bất động, xem lại thì đã tịch rồi.

17- Tăng Nhu, đời Tề: Ngài Tăng Nhu học các Kinh Phương Đẳng, chỉ lấy Tịnh nghiệp làm hoài bão. Một hôm thấy hoá Phật đến số ngàn ở trong ngoài Thất đều nghe có mùi thơm lạ. Rồi hướng về Tây kính lễ mà hoá.

18- Tuệ Quang, đời Tề: Ngài Tuệ Quang ở Lạc Dương, soạn Sớ

Hoa Nghiêm, Niết-bàn, Thập Địa v.v... Hiểu rõ ý nghĩa quyền Thật - Một hôm bị bệnh thấy nhạc trời đến đón rước. Quang nói tôi chỉ mong về An Dưỡng mà thôi. Hoá Phật Tịnh độ đầy khắp hư không. Quang nói cúi mong Phật nhiếp thọ con mới thoả mãn bốn nguyện. Chỉ trong chốc lát tiếng nói và hơi thở đều dứt.

Khen rằng: Cõi trời có nhiều dục lạc, gồm có người nữ, không phải là chỗ giải thoát. Lời xưa nói tu nhiều chứng đến Phi Phi Tưởng không bằng sinh Tây Phương. Ấy là khen Tịnh độ đó là Thượng Phẩm mà nói, chứ hạ sinh còn hơn cõi trời. Nay Tuệ Quang lúc qua đời mà xét rõ sở nguyện rất bền chắc, đáng gọi là bậc Sáng và Mạnh vậy.

19- Tuệ Tấn đời Tê: ngài Tuệ Tấn trú tại chùa Cao Toà thể tụng Pháp Hoa soạn trăm bộ Kinh nguyện hồi hướng để được sinh An Dưỡng. Sau nghe trên hư không có tiếng nói: Nguyện người đã đủ, sẽ được vãng sinh, rồi không bệnh mà mất.

20 - Đạo Trân đời Lương: ngài Đạo Trân ở Lô Sơn tu Tịnh nghiệp. Một ngày thấy có người ngồi thuyền trong biển. Hỏi thì bảo đến nước Phật Di-đà. Trân xin theo. Người trên thuyền bảo: Ông chưa làm nhà tắm và chưa tụng Kinh A-di-đà. Thức dậy tắm gội và tụng kinh khoảng một năm không ngớt. Bỗng ao trong phòng hiện xuống đài bạc trắng, nhân thầm chép việc này để riêng trong rương kính. Đêm viên tịch thì thấy khắp nửa núi có cả ngàn ngọn đuốc. Người trong ấp xa trông thấy bảo là các vua kính lễ. Sáng hôm sau nghe Trân mất. Sau gỡ rương Kinh ra xem mới biết Trân sinh Tịnh độ từ lâu.

Khen rằng: Viễn Công ba Lần thấy Phật mà không nói, Đạo Trân ao hiện ra Đài bạc mà thầm ghi. Người xưa sâu dày như thế, còn kẻ trượng phu cạn cột, vừa có chút lạ đã ồn ào, nhỏ thì mất việc, lớn thì thêm việc ma, hãy nên cẩn thận!

21- Thần Loan, đời Hậu Ngụy: Ngài Đàm Loan thuở nhỏ đến núi Ngũ Đài, cảm được điềm lạ mà xuất gia. Tánh thích sống lâu, nhận của Đào Ân Quân sách Tiên mười quyển. Sau gặp ngài Bồ-đề-lưu-chi bèn hỏi: Phật có thuật sống lâu không chết chăng? Chi cười đáp: Sống lâu không chết là đạo của Phật tôi. Bèn trao cho Kinh Thập Lục Quán bảo rằng Học thứ này thì ba cõi không còn sinh, sáu đường không còn đến, sống lâu hằng hà sa số, kiếp đó cũng không sánh được. Đây là thuật sống lâu của thầy ta. Loan mừng rỡ đốt hết Kinh Tiên mà tu Tịnh nghiệp.

Lạnh nóng bệnh tật cũng không bỏ giờ. Chúa Ngự gọi là Thần Loan. Một hôm trong thất thấy có vị Tăng Ấn-độ bảo rằng: Ta là Long Thọ ở lâu chốn Tịnh độ thấy người là đồng chí nên đến gặp nhau. Loan tự biết thời đã đến bèn nhóm chúng khuyên rằng: Cả đời nhọc nhằn không ngăn được ngày nọ các khổ địa ngục chẳng nên chẳng sợ, chín phẩm Tịnh nghiệp chẳng thể chẳng tu. Rồi bảo đệ tử lớn tiếng niệm Phật, xoay về phía Tây đánh lễ mà đi. Chúng nghe có nhạc trời từ hướng Tây đến, hồi lâu mới hết.

Khen rằng: Huỳnh Quan thường nói: Họ Thích có chết, Thần Tiên thì sống lâu. Nay Chi Công lại bảo Phật có sống lâu Tiên không sống lâu. Luận này rõ ràng dứt khoát nêu cao muôn thuở. Pháp sư Loan bỏ Tà về Chánh như thay giày cũ rách, chẳng phải là xưa có Chánh nhân ư?

22- Trí Giả Đại Sư, đời Tùy: Ngài Trí Khải hiệu là Đại Sư Trí giả, người ở Dĩnh Xuyên. Thuở bé thấy tượng gặp Tăng liền lay. Năm mười tám tuổi xuất gia tại chùa Quả Nguyện. Sau lễ Thiên sư Nam Nhạc Tư Đại hoàng hóa Pháp duyên xong bèn trú tại chùa Thạch Thành tại Diễm Động. Khi sắp nhập diệt gọi đệ tử bảo rằng: Ta biết mệnh ta tại đây không đi đến trước nữa. Rồi bảo đọc lớn Đê Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật. Xong lại bảo bốn mươi tám Nguyện trong nghiêm Tịnh độ, ao hoa cây báu để đến mà không có người, tướng xe lửa hiện bày một niệm hồi cải còn được vãng sinh, hưởng Giới Định huân tu, Thánh hạnh đạo lực công chẳng uổng phí. Trí Lãng thưa: chẳng hay Đại Sư chứng vào Vị nào, chết rồi sinh về đâu? Sư nói: Nếu ta không lãnh chứng thì chứng được năm phẩm. Người hỏi ta sinh về đâu, các vị thầy bạn theo hầu Bồ-tát Quán Âm đều đến đón rước ta. Nói xong thì đọc tên Tam Bảo như vào Tam-muội.

Khen rằng: Đại Sư Đạo Đức cao lớn, một nhà Giáo quán muôn đời đều quy ngưỡng, mà khi qua đời chỉ mong về Tây Phương. Về Sở Quán Kinh đô có soạn Thập Nghi Luận ý chỉ ở đấy ràng rành dễ hiểu. Có người nói Sở gọi Tâm là gốc, Tịnh độ chẳng phải thật có. Đại Sư nói ước tâm quán Phật, chẳng bảo là không có Phật. Như ai kia nếu không có Phật thì tâm quán gì. Chánh báo đã thế thì Y báo cũng vậy. Kẻ học Thai Giáo nên xét biết.

23- Pháp Hỷ, đời Tùy: Ngài Pháp Hỷ thường thực hành Phương Đăng Sâm Pháp, bỗng có một con chim trĩ đến đòi mạng có vị Thần

tránh rằng: Pháp sư sẽ vãng sinh Tịnh độ, đầu đèn mạng người được được. Sau ở trong lúc bệnh, Sư phát nguyện một đời tu Tịnh nghiệp hồi hướng Tây Phương dốc lòng niệm Phật, liền thấy Phật và Bồ-tát đến đón rước, rồi ngồi thẳng mà hóa.

Khen rằng: Kinh nói dù cho trải trăm ngàn kiếp tạo nghiệp, nhân duyên cũng chẳng mất, khi đến lúc thì quả báo phải tự chịu lấy. Hỷ làm ác mà được sinh Tịnh độ chẳng phải đền mạng chim Trĩ là do một đời Tịnh độ mà dứt hẳn luân hồi, nhân duyên nào theo mà còn gặp. Nếu Ngô Vô sinh Nhẫn, vào trần lợi vật, dẫu có đền mạng thì gọi là một dao chặt đứt đầu bạc như chém gió Xuân, há giống như phàm phu sáu đường ư?

24- Chương An, đời Tùy: Ngài Quán Đảnh người ở Chương An là đệ tử của Đại Sư Trí Giả. Hằng ngày lo việc niệm Phật, khi qua đời trong thất có mùi thơm lạ. Dặn dò đệ tử xong bỗng đứng dậy chấp tay niệm A-di-đà Phật và tên hai vị Đại Sĩ rồi an nhiên mà hóa.

25- Tuệ Thành đời Tùy: Ngài Tuệ Thành ở Chi Giang, tụng Kinh Di-đà tu Tây Phương Quán, ba mươi năm thường ngồi chẳng nằm. Mỗi khi vào Định thì thấy đài hoa cây báu ở Tịnh độ. Đêm qua đời có người mộng thấy Thành ngồi hoa sen mà hóa rồi từ từ đi về phương Tây.

26- Đạo Dụ, đời Tùy: Ngài Đạo Dụ trú tại chùa Khai Giác niệm Phật A-di-đà ngày đêm không bỏ, tạo tượng Phật cao ba tấc. Sau ở trong Định thấy Phật gọi bảo: Người tạo tượng ta sao nhỏ thế? Dụ thưa: Tâm lớn liền lớn, tâm nhỏ liền nhỏ. Nói xong thì thấy thân tượng đầy khắp hư không bảo rằng: Người nên tầm gọi thanh tịnh, khi sao Mai mọc ta đến đón rước người. Đến hẹn quả nhiên thấy Phật đến, ánh sáng đầy nhà, bèn ngồi mà hóa.

Khen rằng: Tâm lớn thì lớn, tâm nhỏ thì nhỏ, vậy thì tâm ướ liền ướ, tâm tịnh liền tịnh, mà Dụ thấy một Phật đầy khắp hư không. Trước đây Tăng Nhu, Tuệ Quang thấy có nhiều Phật đầy khắp hư không, bởi một tức nhiều, nhiều tức là một, chẳng phải có hơn kém.

27- Trí Thuấn, đời Tùy: ngài Trí Thuấn vào Lô Sơn nối gót Viễn Sư tu Tịnh nghiệp. Đầu niên hiệu Đại Nghiệp giảng Quán Kinh xong liền bị bệnh, thấy anh vũ, chim công niệm Phật Pháp Tăng tiếng rất hay, bảo đệ tử rằng: “Ta hôm nay vãng sinh”. rồi an nhiên mà hóa.

28- Tuệ Hải, đời Tùy: ngài Tuệ Hải trú tại chùa An Lạc ở Giang Đô, giỏi kinh luận, tinh thành niệm Phật. Có Tăng Đạo Thuyên đến từ Tề Châu có mang theo tượng Phật A-di-đà rất đẹp trên đời chưa có. Hỏi thì đáp đây là Bồ-tát Ngũ Thông trú tại chùa Kê-đầu-ma ở Thiên-trúc, Bồ-tát bay trên hư không đến thế giới An Lạc, vẽ khắc đem đến. Hải rất vui mừng mong được gặp bèn dốc lòng kính lễ thì thấy Thần quang sáng chói. Do đó khẩn thiết cầu sinh về nước ấy sau bị bệnh nhẹ. Đang nằm bỗng ngồi dậy đáp y hương về phía Tây kính lễ, xong, ngồi kiết già đến sáng thì mất, y như còn sống.

Khen rằng: Thế giới Cực Lạc cách đây hơn mười vạn ức cõi Phật cũng không thể bay trên hư không mà đến được. Tuệ Hải tinh thành mà cảm được Phật ấy. Sao biết được Đạo Thuyên chẳng phải là Hiền Thánh Tịnh độ ư?

29- Pháp Trí, đời Tùy: ngài Pháp Trí xuất gia từ thuở nhỏ, về già nghe pháp môn thẳng tắt không gì bằng niệm Phật, bèn bảo người rằng ta nghe kinh nói phạm một tội Cát-la vào địa ngục trái một Trung kiếp thật đáng tin. Lại nói niệm một câu A-di-đà Phật thì diệt được tội nặng sinh tử trong tám mươi ức kiếp thì chưa tin được. Có người hỏi bèn bảo: Người rất tà kiến, đều là lời Phật cả đâu được chẳng tin? Bèn trú tại chùa Quốc Thanh ở đài đầu-suất ngày đêm siêng năng niệm Phật. Bỗng cáo biệt đạo tục bảo “Ta sinh Tây Phương đây”. Trong đêm ấy không bệnh mà hóa. Lúc đó có ánh sáng vàng chiếu sáng trên sông cả mấy trăm dặm. Dân chài bảo là trời sáng. Rất lâu trời mới sáng, mới biết là do Pháp Trí vãng sinh mà như thế.

Khen rằng: Phật nói: Ta bảo trong mật đều ngọt thì phải tin, thế mà tin có chút ác vào địa ngục mà chẳng tin một niệm Phật thì được vãng sinh Tây Phương, đây thật là tà kiến. đời gần đây người thích trì chú thấy Đà-la-ni nói công đức có thể đời núi biển sai khiến quỷ Thần, thỏa mãn các nguyện cầu thì mừng rỡ mà tin. Còn thấy Tịnh độ có thể vào thẳng thêm Thánh, lập tức vượt ba cõi thì điềm nhiên chẳng để ý. Đó là Tà Kiến, thật đáng buồn thay!

30 - Hòa-Thượng Thiện Đạo, đời Đường: Ngài Thiện Đạo vào niên hiệu Trinh Quán gặp Thiền sư Xước ở Tây Hà, được bộ Cửu Phẩm Đạo Tràng mừng rỡ bảo rằng đây thật là bốn yếu vào Phật, còn tu các hạnh khác lòng vòng khó thành, chỉ pháp môn này mau thoát sinh tử. Do đó mà chuyên siêng năng khổ nhọc ngày đêm lễ tụng phát khởi

bốn chúng mỗi khi vào thất cùng quy niệm Phật nếu chưa kiệt sức thì chưa nghỉ. Ra thất thì giảng nói Tịnh độ cho người nghe hơn ba mươi năm không tạm ngủ nghỉ, ăn uống thì thô sơ tự lo. Được của bố thí đều dùng viết Kinh Di-đà, được mười vạn quyển, vẽ Biển tượng Tịnh độ ba trăm bức, quên việc được mất, đốt đèn suốt đêm, ba y bình bát không khiến người cảm, không đi chung với chúng, sợ nói chuyện đời. Người được Ngài hóa độ rất đông. Có người tụng Kinh Di-đà mười vạn đến năm mươi vạn lượt. Có người niệm Phật hàng ngày vạn câu đến mười vạn câu, có người được Tam-muội Niệm Phật vãng sinh Tịnh độ đông không kể xiết. Có người hỏi: Niệm Phật được sinh Tịnh độ hay không? Sư đáp: Người cứ niệm sẽ thỏa nguyện. Tự mình niệm một câu Phật thì trong miệng có một tia sáng phát ra, niệm mười câu, trăm câu ánh sáng cũng như thế. Sư khuyên đời có kệ rằng: Dần dần da gà tóc hạc, bước đi chập choạng, dù cho vàng ngọc đầy nhà, đâu tránh khỏi suy già bệnh khổ. Dù có ngàn thứ vui sướng, vô thường cuối cùng cũng đến, chỉ có đường tắt tu hành, chỉ niệm A-di-đà Phật. Bồng nói với người rằng: Thân này đáng chán, ta sắp về Tây. Bèn leo lên cây Liễu hương về phía Tây khẩn rằng: “Nguyện Phật tiếp dẫn con, Bồ-tát giúp con khiến con không mất Chánh Niệm, được vãng sinh Tịnh độ”, nói xong liền gieo mình mà chết. Cao Tông Hoàng Đế biết việc bèn ban cho Chùa tám hoành phi là Quang Minh.

Khen rằng: Hòa-Thượng Thiện Đạo đời truyền là Di-đà hóa thân. xét tự hạnh sư tinh nghiêm, lợi sinh rộng lớn, muôn đời sau còn cảm phát được tín tâm của mọi người, nếu không phải Di-đà thì cũng là Quán Âm, Phổ Hiền cả, lành thay!

31- Trí Khâm, đời Đường: Ngài Trí Khâm chuyên tu tập nghiệp Thiền, lại lễ niệm một vạn năm ngàn danh hiệu Phật đến trăm lượt. Sau, tại tháp A Dục Vương ở Liễu Châu đốt một cánh tay cầu sinh Tịnh độ. Một Đệ tử là Tăng Hộ nửa đêm thấy trước sân có ánh sáng lạ. Nhân đó hỏi ai cầm đuốc, hỏi ba lần thì trên hư không có tiếng bảo: Đến đón rước Thiền sư. Hộ liền mở cửa sổ thì thấy thân Phật sáng chói, cờ phướn lộng đẹp đầy cả không gian. Khâm theo Phật từ từ mà đi.

Khen rằng: Đốt thân đốt tay, trong các Kinh Đại thừa thường cho đây là được ân của Đại Sĩ khiến làm, người Sơ tâm không thể làm được. Người cầu Tây phương phải học cách tập Thiền Lễ Phật của Trí Khâm, không cần phải bắt chước đốt tay. Phải tinh thành mạnh mẽ để trị ác tập thì đốt cũng nhiều. Người xưa nói khéo học Liễu Hạ Tuệ chẳng đúng

hay sao?

32- Ngũ Hội Pháp sư ngài Pháp Chiếu đời Đường: niên hiệu Đại Lịch năm thứ 2 Sư trú tại chùa Vân Phong ở Hành Châu, Từ Nhẫn Giới Định luôn làm gốc. Từng trong bát thất mây năm màu có chùa Phật hiệu là chùa Đại Thánh Trúc Lâm. Sau đến núi Ngũ Đài thấy ánh sáng lạ quả nhiên gặp chùa Trúc Lâm. Vào Giảng đường thì thấy Bồ-tát Văn-thù ở phía Tây, Đức Phổ Hiền ở phía Đông, vạn chúng vây quanh nghe nói Pháp. Pháp Chiếu đánh lễ hỏi rằng: Phạm phu đời mạt ở vị lai nên tu pháp môn nào? Văn-thù đáp: Các môn tu hành không gì bằng niệm Phật, ta do niệm Phật mà được Trí Nhất Thiết Chứng. Lại hỏi phải niệm Đức Phật nào? Đáp: Phía Tây thế giới này có Phật A-di-đà, Nguyên lực Phật ấy không thể nghĩ bàn, các ông phải buộc niệm chớ để đứt mất, chắc chắn sẽ vãng sinh. Sau đó ngày tối trời tháng chạp ở Đạo Tràng Tịnh nghiệp tại Viện Hoa Nghiêm mới nhớ hai Đại Sĩ đã thọ ký ta vãng sinh, bền nhất tâm niệm Phật. Bỗng thấy vị Tăng Ấn-độ là Phật-Đà-Ba-lợi bảo rằng: Ông đài hoa đã đến, ba năm sau hoa nở. Đến hẹn bảo chúng rằng “Ta đi đây”, rồi ngồi thẳng mà hóa. Sư từng trú tại chùa Hồ Đông mở năm Hội Niệm Phật, cảm được Đại Tổng Hoàng Đế, trong cung nghe tiếng niệm Phật, sai Sứ tìm, bèn thấy Sư khuyến hóa thành hành. bèn triệu Sư vào Kinh dạy Cung nhân niệm Phật cũng đủ năm Hội ban hiệu là Ngũ Hội Pháp sư.

Khen rằng: Cảm mộng trước thấy cảnh sau, có thể tin rõ. Nhưng các môn tu hành không bằng niệm Phật, chính miệng Văn-thù nói mà không đáng tin ư? Trước ba năm đài hoa hiện đến gọi là Tín tâm vừa khởi thì nhụy hoa ghi tên, tùy theo sự siêng năng hay lười biếng mà tươi hoặc héo, lại chẳng đáng tin ư? Ôi, ngầm hiện dấu linh dự Phù Thánh Ký, hành hóa năm Hội tiếng thấu Cửu Trùng (tai vua), há chẳng phải nhân Bi nguyện mà sinh ư?

33- Pháp sư Đài Nham Khang: ngài Thiếu Khang đời Đường, người ở Tiên đô thuộc Tấn Vân. Năm mười lăm tuổi đã thông suốt Kinh Pháp Hoa, Lăng Nghiêm. Vào niên hiệu Trinh Nguyên đến chùa Bạch Mã tại Lạc Dương thấy trong Điện, kinh sách phát ra ánh sáng, lấy xem chính là bài Văn Tây Phương Hoá Đạo của Hòa Thượng Thiện Đạo. Sư khẩn rằng: Nếu đối với Tịnh độ con có duyên thì xin khiến lại phát ra ánh sáng. Nói xong thì ánh sáng chói lòa. Sư nói kiếp đá có thể mòn chứ nguyện con không thay đổi. Rồi đến chiêm lễ Ảnh Đường Hoà-Thượng

Thiện Đạo tại chùa Quang Minh ở Trường An, bỗng thấy di tượng của ngài bay lên hư không bảo rằng: Người y theo giáo ta rộng giáo hóa các hữu tình, ngày nào công thành sẽ sinh An Dưỡng. Sư bèn đến Tân Định xin tiền dụ trẻ con niệm Phật, hễ niệm một câu Phật thì cho một đồng. Hơn một năm bất luận lớn bé sang hèn hễ thấy Sư đều niệm A-di-đà Phật. Tiếng niệm Phật đầy đường. Lại ở núi Ô Long, Sư lập ra Đạo tràng Tịnh độ, mỗi khi lên toà cao lớn tiếng niệm Phật, đại chúng thấy có một Phật từ miệng Sư bay ra, niệm mười câu có mười Đức Phật. Sư nói các vị ai thấy Phật sẽ được vãng sinh. Lúc đó chúng đông cả ngàn. Cũng có người không thấy buồn thương tự trách, do đó càng thêm tinh tấn. Sau hai mươi một năm, ngày 3 tháng 10 Sư dặn dò Đạo Tục rằng: Nên đối với Tịnh độ mà khởi tâm ưa thích, và khởi tâm chán lìa cõi Diêm-phù. Các ông lúc ấy thấy ánh sáng này mới thật là đệ tử ta. Rồi phát ra mấy luồng ánh sáng lạ mà hóa. Tháp Sư ở núi Đài Tử, hiệu là Đài Nham Pháp sư.

Khen rằng: Có người nghĩ rằng Phật từ miệng ra giống như điều quái dị. Ôi Thế Tôn khi gặp voi say, đầu năm ngón tay phát ra Sư Tử màu vàng sáng, bảo rằng: Ta nào có ý ràng buộc voi đâu. Bởi ta từ vô lượng kiếp đến nay tu Từ Nhẫn lực, tự nhiên có Sư Tử hiện ra, ta cũng chẳng biết. Nay Khang công hiện Phật cũng là từ vô lượng kiếp đến nay đã rất quy kính, có gì là lạ. Ở đời có Thầy tà dạy người đêm tối ngồi trước cây hương thấp sáng mà quán tưởng Phật hiện cho là cảm ứng. Xét đây Tà Chánh thật trái nhau, người tu nghiệp Tịnh độ không thể không phân biệt rõ.

34- Ngài Tự Giác đời Đường: ở Chân Châu thường phát nguyện. Nguyện nhờ vào Đức Quán Âm được thấy Phật A-di-đà. Do đó tạc tượng Bồ-tát Quán Âm cao bốn mươi chín thước. Khi tượng xong khẩn nguyện đến canh ba, bỗng có hai luồng ánh sáng vàng, trong ánh sáng Đức Phật A-di-đà hiện xuống, hai vị Đại Sĩ theo hầu hai bên. Phật đưa tay xoa đầu Giác bảo rằng: Hãy giữ nguyện chớ đổi, lợi vật làm trước, sẽ sinh vào ao báu sẽ không sai nguyện. Mười một năm sau, đêm trăng tròn tháng bảy, Sư thấy một người hình dáng giống như Thiên Vương hiện thân trên mây bảo Giác rằng: Hẹn An Dưỡng đã đến. Sư bèn ở trước Tượng Quán Âm ngồi kiết già mà hóa.

35- Ngài Thiện Trụ đời Đường: người ở Doanh Châu. Niên hiệu Võ Đức năm thứ 3 ngài bị bệnh bảo người rằng: Ta một đời Chánh Tín

chẳng lo Tịnh độ không sinh. rồi sai lau rửa phòng ốc đốt hương nghiêm chờ. Bệnh lâu phải nằm, bỗng ngồi dậy chấp tay bảo người hầu bày Tượng Đức Thế Tôn, bảo đỡ ngồi rồi tự phát lồ sám hối. Hồi lâu bảo Thế Tôn đi rồi, có dáng như tiên đưa. Đang nằm bỗng hỏi Phật A-di-đà đến các ông có thấy không. Phút chốc bảo: Ta đi đây. Rồi khoảng khắc thì hoá.

36- Thần Tố: Ngài Thần Tố đời Đường: Người vùng Minh Đước (iêu thuộc An Ấp, giỏi diễn giảng ngang với Đạo kiệt, một đời tu nghiệp quán tưởng Tây Phương. Niên hiệu Trinh Quán hai chúng thỉnh Sư làm chủ Thê Nham. Niên hiệu Trinh Quán năm thứ 17, ngày 23 tháng 2 Sư nhóm họp đại chúng mà từ biệt, rồi ngồi kiết già nghiêm nét mặt khiến tụng Phẩm Phổ Môn Quán Âm hai lượt, rồi tự niệm Phật A-di-đà. Lại khiến một người xướng, các người khác cùng họa theo. Giữa đêm thì ngồi thẳng mà tịch. Da thịt rã ra nhưng bộ xương vẫn ngồi như xưa.

37- Tuệ Duệ - ngài Tuệ Duệ đời Đường: xuất gia ở Tương Xuyên. Từng hoằng hóa Tam Luân Đại Kinh. Niên hiệu Trinh Quán năm thứ 22 đêm 8 tháng 4 thấy Thần núi bảo rằng: Pháp sư sửa soạn phòng ốc không bao lâu sẽ sinh Tây Phương. Đến ngày 14 tháng 7 Sư giảng Kinh Vu-lan-bồn xong, chấp tay bảo: Sống nhận của Tín thí nay cần phải phân tán hết. một mảy may cũng buông bỏ giúp cho những người ăn xin cô độc nghèo khó khắp nơi và các đường ác khác, nói xong thì hóa ở Pháp toà.

Khen rằng: Xưa Sinh Công nói Pháp sắp xong, chúng thấy cây Phật trần rơi xuống đất, dựa ghế mà hóa như vào thiền định. Việc của Sư cũng thuộc loại này. Than ôi chẳng phải Đạo Lực lúc bình sinh thì không thể gắng gượng lúc qua đời.

38- Hoài Ngọc: Ngài Hoài Ngọc đời Đường: người ở Thai Châu, ngày ăn một buổi, mặc áo vải, thường ngồi không nằm, tụng Kinh Di-đà ba mươi vạn biến, hằng ngày niệm danh hiệu Phật năm vạn câu. Đầu niên hiệu Thiên Bảo thấy Phật và Bồ-tát giữa hư không. Có một người bưng Đai bạc đến đón rước. Ngọc nói: Tôi một đời niệm Phật thể lấy đai vàng, sao nay chẳng được. Thánh chúng liền biến mất. Ngọc càng thêm tinh tấn. Sau hai mươi một ngày người bưng đai trước kia đến bảo: Vì Sư tinh tấn nên được lên Thượng phẩm, nên ngồi kiết già mà đợi. Ba ngày sau ánh sáng lạ đầy nhà. Sư gọi đệ tử bảo rằng: Ta sinh Tịnh độ

đây. Rồi mỉm cười mà hóa. Quận Thái Thú là Đoàn Công làm kệ khen rằng: Thấy ta một niệm lên Sơ Địa, sênh ca nước Phật hai lượt đến - Chỉ có trước chùa cây Hòe cổ, riêng một nhánh thấp treo đài vàng.

Khen rằng: Có người bảo đài bạc đến mà lại ẩn, đài vàng thì quyết mà lại gặp. Sao được quả báo không bằng cứ, mà do người chọn lựa. Nói chung đây là vạ Pháp do tâm, tùy cảm mà ứng. Lại xe lửa đã hiện, mười niệm được vãng sinh. Các vị trời đến đón rước, tâm thê mà trở về. Tịnh độ tướng Thiện ác Thánh phàm cách nhau còn có thể chuyển nghiệp nhanh chóng. Huống gì vàng bạc nào có bao lâu?

39- Đạo Ngang; Ngài Đạo Ngang đời Đường: người ở Quận Ngụy, Thầy là Pháp sư Linh Dự, thường ở chùa núi Hàn Lăng giảng Hoa Nghiêm Địa Luận. Kê hiệp Bác đến thăm, chí kết Tây phương nguyện sinh An Dưỡng. Sau tự biết mạng số sẽ hết vào tháng 8- nhưng mọi người chưa lường biết được. Đến ngày mồng 1 tháng 8- không bệnh hỏi giờ trai đến chưa, liền lên tòa cao, thân có tướng lạ cầm lò hương mùi lạ dẫn bốn chúng thọ giới Bồ-tát, lời và lý rất thiết, người nghe lạnh lòng. Sư nhìn lên cao thấy các vị Trời lẳng xăng, đờn sáo inh ỏi, bảo chúng rằng: Trời Đâu suất đà đến đón rước ta, nhưng cõi trời là gốc sinh tử, nên ta xưa nay không nguyện, chỉ chú tâm Tịnh độ, vì sao lòng thành này chẳng toại. Nói xong nhạc trời im lặng, lại thấy Tây Phương hương hoa kỹ nhạc đầy dẫy như mây bay nhanh mà đến, quây quần trên đầu mọi người đều thấy. Ngang nói: Nay tướng linh Tây Phương đến đón rước, ta phải đi. Liền thấy lò hương vượt khỏi tay, ở trên tòa cao mà hóa. Dưới chân có Phổ Quang Đường các nhà, xa gần đều khen ngợi.

Khen rằng: Bồ Cung Trời mà cầu Tịnh độ trước đây có Quang công, sau đó có Hồng công và Đạo Ngang. Bởi ba vị trong khoảng chốc bực bách mà còn có thể dắt dẫn bốn chúng về Tỳ-ni, ngồi trên ghế cao quy tịch mà đáng vẻ ung dung, làm kinh động tâm mắt mọi người. Than ôi lạ thay!

40 - Đạo Xước - Ngài Đạo Xước đời Đường: người ở Mấn Thủy thuộc Tính Châu, mười bốn tuổi xuất gia rèn tập kinh luận. Về già thờ Thiên sư Toán mà học thiên lại dốc chí nghiệp Tịnh độ với ngài Thần Loan. Có vị Tăng nhập định thấy ngài Đạo Xước lần chuỗi hạt như bầy bấu. Ngài ở trên núi cao vì chúng giảng Kinh Vô Lượng Thọ và Quán Kinh gần hai trăm lượt. Mọi người đều lần chuỗi niệm Phật. Hoặc lúc

rời khỏi chỗ ngồi, âm vang vọng khắp núi rừng sáu thời lễ lạy cung kính, không lúc nào bỏ sót, mỗi ngày lấy bảy vạn câu làm mức. Niên hiệu Trinh Quán năm thứ, 2 ngày mồng 8 tháng 4 thì quy tịch. Người nghe việc đến xem đầy chùa, đều thấy có hóa Phật ở trên hư không và hoa trời rải xuống.

41- Bảo Tướng: Ngài Bảo Tướng, đời Đường: là người ở Trường An thuộc Ung Châu. Năm mười chín tuổi xuất gia theo hạnh Đầu-đà tự tịch, sáu thời lễ sám gần bốn mươi năm. Mỗi đêm tụng Kinh Di-đà bảy biến, niệm Phật sáu vạn câu. Bệnh nặng tụng niệm vẫn không bỏ. Ngài dặn dò đạo tục rằng: Niệm Phật làm đầu chớ đổi độ đời thì tướng Tây Phương sẽ đợi. Lại bảo hay thiêu và phân tán thân ta chớ nhọc công làm Minh xây Tháp. Nói xong thì hóa.

Khen rằng: Hoài Ngọc niệm Phật mỗi ngày ghi năm vạn câu, Đạo Xước bảy vạn câu, nay Ngài sáu vạn câu, cả ba Lão Sư đều là Cao Tăng mà khóa lễ hàng ngày có số nhất định. Người đời nay bỗng bảo là việc làm của những người tầm thường, vậy mà được sao?

42- Duy Ngạn: Ngài Duy Ngạn đời Đường: người ở Tĩnh Châu, hẹn về Tịnh độ, thực hành Sám Phương Đẳng siêng năng không bỏ sót. Sư bị bệnh nhẹ, thấy hai Bồ-tát Quán Âm, Thế Chí hiện trên hư không, Ngạn mời thọ nhưng không vẽ được. Bỗng có hai người tự bảo vẽ được, vẽ xong thì biến mất. Ngạn bèn bảo các đệ tử rằng: Nay ta vắng sinh, ai muốn theo ta? Có cậu bé xin theo. Ngạn bảo phải về từ già cha mẹ. Cha mẹ cho là chuyên đùa không tin. Khoảnh khắc cậu bé tắm gội thay áo vào Đạo tràng niệm Phật mà hóa. Sư Ngạn vỗ lưng bảo: Cậu bé sao được đi trước ta? Rồi đòi bút viết lời khen rằng: hai Bồ-tát có nguyện rất Từ Bi, đưa tay dắt dẫn cùng về Tây. Viết xong thì hóa.

Khen rằng: Việc của Ngạn không đổi, cậu bé ấy nếu chẳng từ lâu chứa nhóm Tịnh nghiệp thì làm sao thoát hóa nhanh chóng thần dị như thế. Ôi, ông chẳng thấy mười niệm thành công ư? Nếu không thế thì gốc lành đời trước làm gì? Người tu Tịnh nghiệp đời này không nhất định vắng sinh thì xem đây mà tự ngẫm.

43- Tăng Huyền-ngài Tăng Huyền đời Đường: người ở Tĩnh Châu. Trước niệm Từ Thị (Di-lặc) cầu sinh Nội Viện. Năm chín mươi tuổi gặp Thiên sư Đạo Xước được nghe về Tịnh độ mới hồi tâm niệm Phật. Ngày lễ ngàn lạy, một lòng không lười mỗi. Sau bị bệnh bảo đệ tử rằng: Phật

A-di-đà trao ta Hương Y, Bồ-tát Quán Âm, Thế Chí đưa tay bấu dất ta, ta sẽ đi”. Nói xong thì hóa. Bảy ngày mùi thơm lạ không tan. Lúc đó có hai vị Pháp sư là Khải Phương và Viên Quả mắt thấy việc ấy, bèn trú tại chùa Ngô Chân cùng bẻ nhánh dương liễu cắm vào tay Tượng Quán Âm nguyện rằng: Nếu Tịnh độ có duyên thì bảy ngày cành dương không héo. Đến hẹn thì dương càng tươi. Phương Quả mừng rỡ, ngày đêm quán niệm không bỏ. Bỗng tự biết mình đến ao bấu bấu vào màn đại bấu thấy Phật và hai vị Đại Sĩ ngồi trên đài hoa báu ánh sáng rực rỡ. Phương và Quả đánh lễ, Phật bảo rằng: Ai niệm danh hiệu ta đều sinh về nước ta. lại nghe Đức Thế Tôn Thích-ca cùng Bồ-tát Văn-thù dùng Phạm Âm khen ngợi Tịnh độ. Lại thấy ba đường thêm báu, một đường thì toàn là người tại gia Cư sĩ, đường thứ hai đạo tục xen nhau, đường thứ ba chỉ toàn là Tăng. Bảo rằng: Ai dốc lòng niệm Phật đều được vãng sinh cõi này. Sau năm ngày bỗng nghe tiếng chuông, bảo rằng tiếng chuông là việc của chúng ta. Lúc ấy cả hai Sư liền hóa.

Khen rằng: Tuổi quá già mới tu Tịnh nghiệp mà còn được vãng sinh, trai trẻ thì có thể biết. Còn Phương Quả kia nghe phong thanh khởi trọn được linh ứng, thấy bậc Hiền nghĩ mình làm sao cho bằng cũng chính là đây vậy.

44- Hoài Cảm: Ngài Hoài Cảm đời Đường: trú tại chùa Thiên Phước tại Trường An, vào Đạo tràng niệm Phật hai mươi mốt ngày không thấy điềm linh, tự hận mình chướng sâu muốn tuyệt thực đến chết. Đại Sư Thiện Đạo không cho, khuyên tinh tấn chí thành ba năm chiêu cảm như lời dạy. Sau thấy Phật ngọc hào màu vàng, được Tam-muội niệm Phật. Sư có soạn Luận Quyết Nghi bảy quyển. Khi qua đời chấp tay nói “Phật đến đón rước ta”. Rồi hóa.

Khen rằng: Ngạn ngữ có nói: Có công mài sắt có ngày thành kim. Chúng ta đối cảm có chứng cứ. Vạch đất tự hận mà suy nghĩ.

45- Đức Mỹ: Pháp sư Đức Mỹ đời Đường: ở Tây Viện chùa Hội Xương xây dựng Sám Đường, thực hành Tam-muội Bát-Chu, suốt mùa hạ không nằm ngồi, hoặc cấm khẩu suốt ba năm không nói, hoặc thực hành bất khinh, bảy chúng đều lễ. Tiết giảm ăn mặc dứt bật việc đời, chuyên niệm Tây Phương, tụng Kinh Di-đà trọn đời không thôi. Sau vào thất niệm Phật một lúc rồi an nhiên mà hóa.

Khen rằng: Dứt bỏ việc đời thì duyên nhiễm dứt hẳn, chuyên niệm Tây Phương thì Tịnh Duyên thành tựu. Có câu rằng Ái không

nặng thì không sinh Ta-bà, Niệm không nhất tâm thì chẳng sinh Tịnh độ, thành thật thay lời ấy.

46- Biện Tài: Ngài Biện Tài đời Đường: người ở Tương Dương, ngâm tu Tịnh độ hai mươi năm không hề tự khoe. Chỉ làm bạn thân thiết với Hộ Nhung Nhậm Công Thiện, nói cho biết rằng: Tôi sẽ sinh Tịnh độ, hẹn mười năm sau. Một hôm khiến đệ tử báo với Nhậm Công rằng hẹn đã đến. Nhậm Công đến thì Tài bảo: “Ta đi đây”. Rồi ngồi mà hóa, đạ chúng nghe tiếng nhạc Tiên từ phía Tây đến, mùi thơm lạ xông tỏa.

47- Thọ Hồng: Ngài Thọ Hồng đời Đường: người ở Phần Dương. Thường niệm Phật chí thành cầu Tịnh độ. khi sắp mất thấy các Đồng tử ở cõi Trời Đâu-Suất đến đón rước. Hồng nói: Tôi chỉ mong sinh Tây Phương, không sinh lên cõi trời, liền khiến chúng niệm Phật. Rồi bảo Phật từ phương Tây đến. Nói xong thì hóa.

48- Pháp Tường: Ngài Pháp Tường đời Đường: trú tại chùa Đại Hưng Quốc ở Dương Đô, ba mươi năm tu nghiệp An Dưỡng, hề có công đức gì đều dùng hồi hướng. Vì bị bệnh, đệ tử nghe Tường xưng danh hiệu Phật rất lớn tiếng, lại thấy ở vách Tây phòng có ánh sáng như gương hiện tướng Tịnh độ chim Tần già vỗ cánh, rồi an nhiên mà hóa.

Khen rằng: Pháp Tường thấy Tần Già, trước kia Trí Thuấn thấy Anh vũ chim công, chẳng thấy Phật mà thấy các loài chim là sao? Kinh nói: Các loài chim ấy đều do Phật A-di-đà biến hóa ra. cho nên biết Chánh báo Y báo đều là tướng Tịnh độ, chớ nên nghi ngờ.

49- Đại Hạnh-Ngài Đại Hành đời Đường: ở Thái Sơn, tu Sáu pháp Phổ Hiền ba năm, cảm được Đại Sĩ hiện thân. Tuổi già vào kho kinh phát nguyện rồi tiện tay lấy một quyển thì được quyển kinh Di-đà. Bèn ngày đêm tụng đọc đến hai mươi một ngày thì thấy trên đất lưu ly có Phật và hai Đại Sĩ hiện thân. vua Hy Tông nghe việc bèn mời vào Cung ban hiệu là Bồ-tát Thường Tinh Tấn. Một năm sau đất lưu ly lại hiện, ngay ngày ấy liền mất, mùi thơm lạ suốt tuần, nhục thân không hư hoại.

Khen rằng: Đất lưu ly trên dưới thấu suốt là Tịnh đức mà cảm được. Vậy mà Tuệ Vĩnh, Tăng Huyền có mùi thơm lạ bảy ngày, Tuệ Thông ba ngày, nay Đại hạnh suốt một tuần đâu chẳng phải là do Phạm

hạnh toả hương thơm ư?

50 - Minh Chiêm - Ngài Minh Chiêm đời Đường: tuổi già khắc chí An Dưỡng. Có người chê là muộn, Chiêm nói: Mười Niệm công thành còn được thấy Phật, ta nào lo gì? Sau nhân bị bệnh Sư trú tại chùa Hưng Giáo thiết trai để từ biệt Đạo Tục. Lúc đó các quan như Bộc Xạ Phòng Huyền Linh, Đỗ Như Hối đều có mặt. Sư nói quá ngộ, rồi sửa sang y phục oai nghi nghiêm chỉnh niệm Phật liên tục. Lại bảo Phật đến và hai Đại Sĩ cũng đến. Rồi nghiêm mình chấp tay mà hóa.

51- Thiên sư Vĩnh Minh Thọ: Tên là Diên Thọ, họ Tiền ở Ngô Việt, người vùng Dư Hàng thuộc Hàng Châu. Theo ngài Thiên sư Tứ Minh Túy Nham xuất gia. Sau tham học với Quốc Sư Thiên Thai Thiệu phát minh tâm yếu. Từng tu Pháp Hoa Sám. Nửa đêm thấy hoa sen của Bồ-tát Phổ Hiền bỗng nhiên ở trên tay. Nhân đó nghĩ nguyện xưa nên chưa quyết, bèn lên núi Trí Giả làm hai cái thăm, một cái đề Nhất Tâm Thiền Định, một cái đề Vạn Hạnh tu Tịnh độ rồi ngâm tâm cầu nguyện, bảy lần bắt đều được thăm Tịnh độ, do đó một ý chuyên tu. Sau đến trú tại chùa Vĩnh Minh, khóa lễ hằng ngày là niệm Phật, đêm đến thường một mình lên ngọn núi cao hành đạo niệm Phật. Mọi người lúc ấy nghe có tiếng nhạc trời vang dội. Trung Ý Vương khen rằng: Xưa nay người cầu Tây Phương chưa có ai chuyên thiết như thế, bèn lập Điện Tây Phương Hương Nghiêm để trọn thành chí Ngài. Sư trú tại chùa Vĩnh Minh mười lăm năm, đệ tử có một ngàn bảy trăm, thường cùng chúng truyền giới Bồ-tát, thì thực cho các quỷ thần, phóng sinh chim cá đều hồi hương trang nghiêm Tịnh độ. lúc đó người gọi là Từ Thị Hạ Sinh. Ngày 26 tháng 2 Niên hiệu Khai Bảo năm thứ 8, buổi sáng dậy thấp hương cáo biệt chúng ngồi kiết già mà hóa. Sau có vị Tăng đến từ Lâm Xuyên suốt năm đi nhiễu ở Tháp Ngài. Hỏi thì bảo rằng: Tôi bị bệnh xuống Âm phủ, thấy trên Điện phía trái có thờ hình một vị Tăng, vua ân cần kính lễ, bèn hỏi thăm thì mọi người bảo đó là Thiên sư Vĩnh Minh Thọ, hễ ai chết đều phải qua Âm Phủ, vị này đi tắt sinh về Tây Phương ở Thượng Thượng Phẩm, vua rất trọng đức Ngài nên kính lễ.

Khen rằng: ngài Vĩnh Minh nhớ mãi Tây Phương, chỉ thẳng tâm ấn mà khắc ý Tịnh độ, tự lợi lợi tha, hạnh nguyện rộng lớn chiếu sáng muôn đời là Từ Thị hạ sinh, là ngài Thiện Đạo tái sinh vậy?

52- Chí Thông: ngài Chí Thông đời Thạch Tấn: người ở Phụng

Tường. Nhân thấy quyển Tịnh độ Nghi Thức của Trí Giả Đại Sư thì khôn xiết vui mừng. Từ đó không khạc nhổ về hướng Tây, không ngồi xoay lưng về Tây, mà chuyên tâm niệm Phật. Sau thấy Chim Hạc chim công sắp thành hàng từ phương Tây đến. Lại thấy hoa sen mở khép ở trước. Thông nói chim Hạc trắng, chim công là cảnh Tịnh độ, hoa sen chiếu sáng là chỗ thọ sinh Tịnh độ hiện ra. Bèn đánh lễ Phật mà hóa. Khi trà tỳ có mây năm màu vùn vủ trên đồng lửa, Xá-lợi đầy thân.

Khen rằng: Khạc nhổ phải tránh hướng Tây, ngồi phải xoay về Tây mà hệ niệm, như thế thì việc nào chẳng xong. Nay dùng tâm khinh thường mà muốn vãng sinh thì thật là khó. Có người nói không nên đấm trước. Ôi quán kỷ mặt trời lặn Kinh có nói rõ ràng. Đại Sư Trí Giả mới sinh mà đã ngồi quay mặt về Tây cho đến các Hiền thánh tu Tịnh nghiệp đều ngồi hướng về Tây chẳng đấm trước mà được ư? Đấm tâm nơi cảnh trước trọn đời an nhiên, vừa mới niệm Tịnh Bang đã vội lo đấm trước. Điên đảo như thế chẳng lạ lắm ư?

53- Ngộ Ân: Ngài Ngộ Ân đời Tống: người ở Thường Thục thuộc Cô Tô. Năm mười ba tuổi nghe tụng Kinh Di-đà bèn xin xuất gia. Suốt ngày ăn một bữa, chẳng rời y bát, chẳng chứa của cải. Năm thì nghiêng hông bên phải, ngồi thì kiết già. Mỗi khi BỐ-tát khóc lóc không thôi nguyện khắp mọi người lấy Tây Phương Tịnh nghiệp làm viên chỉ Nhất Thừa. Có người nghi không hợp cơ, thì đáp là cùng tạo duyên Trống độc mà thôi. Niên hiệu Ung Hy năm thứ 2 ngày 30 tháng 8 sư thấy ánh sáng trắng từ giếng phát lên, nói với môn nhân rằng: Ta sắp mất. Rồi tuyệt thực không nói, nhất tâm niệm Phật, thì mộng thấy một Sa-môn bưng lò vàng đốt hương đi nhiều quanh thất ba vòng, tự bảo là Quán Đảnh đến đây đón rước. Khi thức dậy gọi đệ tử đến, còn nghe mùi thơm lạ phảng phất. Hai mươi lăm ngày sau Sư giảng nói Chỉ Quán Chỉ Quy và Quán Tâm Nghĩa xong thì ngồi thẳng mà hóa. Mọi người nghe tiếng đờn sáo chuông mõ inh ỏi trên hư không, lâu dần đi xa về hướng Tây.

Khen rằng: Tiền của cơm áo chẳng tham là tâm liêm khiết. Ngồi nằm không cấu thả là tâm cẩn thận, y bát không rời là tâm trì trọng. BỐ-tát mà khóc là tâm thành tín, bốn tâm đều là Tịnh nhân để vãng sinh, còn như khuyên người thì Tây Phương Tịnh nghiệp cùng Nhất Thừa Viên Giáo cùng thực hiện, đó là Ngộ Ân đi sâu vào pháp môn niệm Phật.

54- Pháp sư Viên Tịnh Thường: Ngài Tịnh Thường đời Tống,

người ở Tiền Đường, bảy tuổi xuất gia. Trong niên hiệu Thuần Hóa đi về Nam đến Chiêu Khánh, kính mến đức phong của Lô Sơn bèn chích máu viết Phẩm Tịnh Hạnh trong Kinh Hoa Nghiêm, đổi Liên Xã thành Tịnh Hạnh. Các Sĩ Đại phu dự hội xưng là đệ tử Tịnh Hạnh mà Vương Văn Chánh Công đứng đầu. Một thời các Công Khanh chặn dất một trăm hai mươi người, Tỳ-kheo có cả ngàn vị. Quan Hàn Lâm Tô Di Giản soạn lời tựa Phẩm Tịnh Hạnh, bảo rằng tôi phải trải tóc dưới chân khoét thân để thỉnh Pháp hãy còn chẳng từ, huống chi là văn kém học cạn mà có tiếc gì. Niên hiệu Thiên Hy năm thứ tư ngày 12 tháng giêng, Sư ngồi thẳng niệm Phật có lúc rất quyết liệt, lại nói là Phật đến rồi an nhiên mà hóa.

Khen rằng: Mới đầu Viễn Công, kế đến Thiện Đạo, rồi Nam Nhạc, Ngũ Hội, Vĩnh Minh, Đài Nham và cuối cùng là Pháp sư gọi là bảy Tổ Liên Xã, khuyến hóa thanh hành suốt cả xưa nay, tuy nhiên xét về tự tu thì tất cả đều siêng năng cố gắng như thế mà dạy người. Nay Sa-môn biết khuyên người mà không biết tự gắng mình chỉ muốn trộm nương vào các bậc Tiền Bối thì thật là rồ dại.

55- Tịnh Quán, Ngài Tịnh Quán đời Tống: trụ tại am Tịch Quang ở Gia Hòa, tu Tịnh độ Sám Pháp hơn mười năm, bảo đệ tử rằng: Sau hai mươi bảy ngày ta sẽ đi. Trước hai ngày đến hẹn thì Sư thấy hoa sen đỏ, ngày kế thấy hoa sen vàng đầy nhà đều có trẻ con hóa sinh, ngồi trên hoa có đeo dây lưng tiên. Ngày thứ ba vào khám ngồi thẳng sai chúng niệm Phật khoảnh khắc thì hoá.

Khen rằng: Người niệm Phật biết trước lúc chết bởi duyên Ta-bà đã hết, duyên Tịnh độ thành tựu, tự nhiên Thánh cảnh ngầm hiện. Như Viễn Công bảy ngày, nay Quán hai mươi bảy ngày cũng là loại ấy. Người đời sống không có thật đức, lúc chết lại muốn níu kéo trang điểm, chỉ làm trò cười cho thức giả. Nặng thì thân đang sống rần rộ giao động xa gần, chẳng biết nương quỉ đấm Tà mà bị vào đường ác, thật là đáng thương. Lại khiến đám đui mù (không mắt) mừng rỡ mong ước mà gây hại lớn. Ta tu vãng sinh sao không một người quay mình tham dự. Xin người Trí xem đây mà dạy bảo khắp đời sau để cứu những kẻ ngu.

56- Từ Vân Sám Chủ: Ngài Tuân Thức đời Tống, người huyện Lâm Hải ở Thai Châu. Học hành cao xa, danh trùm Lương Triết. Sư chuyên chí An Dưỡng tu Tam-muội Bát Chu chín mươi ngày khổ học ói ra máu. Vào Đạo tràng hai chân toét thịt thể chịu chết. Bỗng như trong

mộng thấy Bồ-tát Quán Âm đưa tay chỉ vào miệng bắt ra mấy con sâu. Lại đầu ngón tay phát ra nước Cam lồ chảy vào miệng. Khi tỉnh dậy thì biết thân tâm trong mát, bệnh lành. Sư có soạn Tịnh độ Quyết Nghi Hạnh Nguyện và Tịnh độ Sám Pháp, lưu hành ở đời. Trong niên hiệu Thiên Thánh khi sắp chết, Sư đốt hương lễ Phật nguyện Chư Phật chứng minh cầu vãng sinh An Dưỡng. Đến chiều thì ngồi mà hóa. Mọi người thấy sao lớn sa xuống ở ngọn Linh Thứu. Lúc đó hiệu là Từ Vân Sám Chủ.

Khen rằng: Chuyên cần Sám Pháp tự làm mà nêu gương muôn đời thì xưa nay chỉ có một người mà thôi. Đến như đưa tay bấu bắt sâu, rót nước Cam lồ vào miệng, nếu không có tinh thành rất mực thì sao mà được như thế ư?

57- Tông Thản Sơ Chủ: Ngài Tông Thản đời Tống, người ở Lê Thành thuộc Lộ Châu. Suốt năm mươi năm danh trùm Giảng Lâm, tuổi về già ở Thanh Đài Trấn thuộc Đường Châu mà cầu Tịnh độ, ba nghiệp bốn oai nghi, không hề tạm quên. Niên hiệu chính Hòa năm thứ 4 ngày 27 tháng 4 Sư mộng thấy Phật Di-đà bảo rằng Người nói Pháp chỉ sáu ngày sẽ sinh về Tịnh độ. Thức dậy thì bạch chúng. Đến ngày mùng 4 tháng 5 nhóm chúng bảo rằng: Nhân duyên hợp tan chắc phải có lúc, Thắng duyên Tịnh độ chỉ y cứ lúc này. Xin chúng niệm Phật giúp tôi vãng sinh. Nói xong thì ngồi mà hóa, trên hư không sấm sét rền vang mây trắng phủ đất ba ngày mới tan. Chuỗi lưu ly còn dính mãi trên tay, chúng lấy ra chẳng được. Việc cảm ứng rất nhiều khó kể hết.

Khen rằng: Sấm là tiếng rền vang của Pháp Âm, mây là bóng mát của lòng từ. Chuỗi tay không cởi được là Niệm Lực rất bền bỉ khó thấy.

58- Từ Chiêu Tông Chủ: Ngài Tử Nguyên đời Tống, hiệu là Vạn Sự Hư, người ở Côn Sơn thuộc Bình Giang. Thuở nhỏ tu tập Chỉ Quán, trong Định nghe tiếng quạ kêu mà ngộ đạo. Có tụng rằng: Hơn hai mươi năm trên giấy tìm tới tìm lui càng trầm ngâm Bồng đầu nghe được tiếng Quạ kêu, mới tin từ trước dụng tâm sai. Do đó tâm lợi tha rất thiết, khuyên khắp mọi người niệm Phật, thay cho Pháp giới chúng sinh lễ Phật Sám hối cầu sinh An Dưỡng. Lập ra Bạch Liên Sám Đường, thuật bốn Độ ba Quán, soạn Phật Đồ Khai Thị Liên Tông, trong cảnh thuận nghịch mà mắt nhìn thấy không hề động niệm. vua Cao Tông mời vào triều kiến, ban cho hiệu Từ Chiêu. Sau ở Trạch Thành, ngày 23 tháng 3

bảo chúng rằng: Hóa duyên đã xong, ta sẽ đi đây. Nói xong chấp tay mà thị tịch. Khi trà tỳ có vô số xá-lợi. vua ban tên Tháp là Tối Thắng.

59- Pháp Trì: Ngài Pháp Trì đời Tống: trú tại chùa Hoá Độ tu Sám Di-đà, nguyện kết thúc nhanh tuổi thọ ở Diêm-phù, sớm sinh An Dưỡng. Sau bị bệnh nhẹ khóc lóc buồn than mong được tiếp dẫn, cố gắng niệm Phật không dứt tiếng. Bỗng thấy thân Phật cao tượng sáu đứng trên ao, liền tự nói rằng: Con đã được sinh ở Trung Phẩm. Rồi hướng về phía Tây mà hóa.

Khen rằng: Tình người đều muốn tuổi thọ gấp mà cầu sinh An Dưỡng không rất mừng chán. Tuy nhiên phát nguyện đều được, nhưng lặn biển trôi non chất củi tự vẫn thì tức là ma.

60 - Bồn Như: Ngài Bồn Như đời Tống: hiệu là Thần Chiếu trú tại chùa Thừa Thiên tại Đông Sơn cùng với Quận Thú là Trương Tuấn kết xã. Một hôm Sư lên toà nói Pháp, cùng chúng từ biệt bèn ngồi mà hóa. Lúc đó chài trên sông dân thấy trong mây có vị Tăng đi về Tây. Năm sau mở tháp thì dung mạo như còn sống, trước Tháp mọc lên cành hoa sen.

61- Pháp sư Cơ: Ky Pháp sư Cơ đời Tống: học với ngài Bảo Vân trú tại chùa Thái Bình Hưng Quốc, tinh chuyên niệm Phật. Một hôm bị bệnh, vì đệ tử nói rộng Huyền Chỉ. Bỗng nhiên chúng thấy Tây Phương hiện ánh sáng, trên hư không trỗi nhạc. Sư nói Đức Phật A-di-đà cùng hai Đại Sĩ đến. Liền nằm nghiêng hông bên phải quay mặt về hướng Tây mà hóa. Đệ tử mộng thấy Phật Di-đà thọ ký là Siêu Thế Như lai. Có người mộng thấy Sư ngồi trên Đài Sen xanh, Thiên sư Pháp Trí khen rằng: Bị bệnh mà nói huyền chỉ, khi qua đời thấy Phật là rất đáng kính.

Khen rằng: Có người nghi Ky được thọ ký. Ôi đích thân thấy Như lai Vô Lượng Quang, thấy thọ ký Bồ đề cho ta trước, ông có biết chăng?

62- Nhược Ngu: Ngài Nhược Ngu đời Tống: ở Tiên Đàm thuộc Vân Xuyên, xây lầu Vô Lượng Thọ, khuyên Đạo Tục niệm Phật siêng năng suốt ba mươi năm cùng với hai Sư Đạo Tiềm và Tắc Chương làm bạn, Tiềm có tài làm thơ mà nổi tiếng. Ngu và chương chỉ theo đuổi thật hành. Khi sắp chết thì mộng thấy vị Thần bảo rằng: Kể đồng học

với người là Tắc Chương đã được Tam-muội Phổ Hiền Hạnh Nguyên đã sinh Tịnh độ, ông ấy đang đợi người. Ngu bèn tắm gội thay áo, sai chúng tụng Quán kinh, ngồi thẳng im lặng. Bỗng nhiên bảo Tịnh độ hiện tiền, ta đi đây. Rồi viết kệ mà hóa. Kệ rằng:

Vốn tự không nhà để được về - Bên mây có nẻo mà ai hay

Khe kia dao động ánh trăng xế , Ấy là đầm Tiên mộng dứt đi

Lại nói: Trong không ngàn hoa giảng lưới - Trong mộng bảy báu ao sen

Dẫm được Tây Phương đường vắng, liền không một chút hồ nghi
Khen rằng: Ngu và Tiềm Chương làm bạn. Tiềm vì mê thơ và tiếng khen mà mất lợi Tịnh độ. Vậy phải bỏ Thế trí, dẹp thế duyên người cầu sinh Tây Phương nên từ quan làm ẩn sĩ.

63- Thủ Chân: Ngài Thủ Chân đời Tống: người ở Vĩnh Hưng. Sư giảng Luận Khởi Tín và Pháp Giới Quán, thường vào lúc nửa đêm mà kết Vô Lượng Thọ Vãng sinh Bí Mật Ấn, hệ niệm Tây Phương. Một đêm trời sáng tự biết mình về Tịnh độ mở mắt thấy Phật, do đó nằm mọp trước tượng. Bỗng nhiên bảo bốn mươi tám nguyện có thể độ ta. bèn cầm hương hoa vào Điện cúng dường, rồi đến chỗ ngồi mà hóa.

64- Tri Lễ đời Tống: ngài Tri Lễ hiệu Pháp Trí ở Nam Hồ, thuật bộ Diệu Tông Sao, bày rõ ý chỉ về quán Tâm quán Phật. Mỗi năm vào ngày 15 tháng 2 kiến lập Hội Niệm Phật Thí Giới, khuyên hơn vạn người. Lại soạn Dung Tâm Giải trình bày Nhất Tâm Tam Quán, hiển bày về ý nghĩa bốn loại Tịnh độ. Sau vào ngày đầu năm lập Quang Minh Sám. Đến ngày mồng năm mời đại chúng nói Pháp. Ông niệm Phật mấy trăm câu, rồi ngồi an nhiên mà hóa.

Khen rằng: Tri Lễ thuật Diệu Tông, nói Tịnh Quán để hoằng hóa Giáo Thiên Thai mà khi qua đời niệm Phật ngồi tịch, há lớn tiếng nói Pháp lại giống lời nói hằng ngày hay sao.

65- Hữu Nghiêm - đời Tống: ngài Hữu Nghiêm trú tại chùa Sùng Thiện, Xích Thành thuộc Thai Châu nương ngài Thần Chiêu học Giáo Thiên Thai. Tuổi về già cất nhà tranh dưới tàng cây hiệu là Tra Am. Bình sinh dốc chí tu Tịnh nghiệp. Có soạn Hoài An Dưỡng Cố Hương Thi, lưu truyền thời ấy. Niên hiệu Kiến Trung Tỉnh Quốc năm thứ nhất, mùa hạ tháng 4- khi sắp qua đời thì thấy hoa sen lớn trong ao báu và nhạc trời bốn bề. Bèn làm bài thơ Tiên Quy Tịnh độ để chỉ dạy chúng,

bảy ngày sau ngồi kiết già mà hóa. Trên tháp có ánh sáng như vầng trăng ba đêm mới hết.

Khen rằng: Trước đây Pháp Tường có gương sáng hiện ở bên vách, nay Nghiêm Công có ánh sáng hiện ở trên tháp, đều là linh nghiệm của thân tâm đã thấy suốt. Cho đến ánh sáng đầy nhà, ánh sáng vàng chiếu trên sông mấy trăm dặm, than ôi đó là có thể giả dối hay sao?

66- Tuệ Minh: Ngài Tuệ Minh đời Tống: hiệu là Hối Am học với ngài Tuệ Quang. Tuổi già nương chùa Thường Chiếu ở Sóc Sơn mà tu Tịnh nghiệp, hằng ngày tụng Pháp Hoa, Lăng-nghiêm, Viên Giác, và niệm Phật Di-đà vạn câu. Mùa xuân niên hiệu Khánh Nguyên năm Kỷ Mùi, Sư bị bệnh, bảo đệ tử rằng: Ta học Đại Thừa cầu sinh Tịnh độ, nay quả đã toại nguyện, bèn ngồi xếp chân mà hóa. Đại chúng nghe có tiếng nhạc trời ở phương Tây đến vãn vũ trên đầu. Khi trà tỳ có vô số Xá-lợi năm màu.

67- Sư Tán: Sư Tán đời Tống: người ở Ung Châu, làm Tăng khi mới mười bốn tuổi, niệm Phật không ngắt. Bỗng nhiên bị bệnh mà chết sớm. Chợt sống lại gọi Thầy và cha mẹ bảo rằng: Phật A-di-đà đến, con đi theo ngài. Người hàng xóm thấy trên hư không có Đài báu, ánh sáng năm màu kỳ lạ hướng về Tây rồi mất.

68- Hai vị Sa-di: Hai vị Sa-di ở vấn Châu, đời Tùy đồng chí niệm Phật. Vị Sa-di lớn bỗng nhiên chết đến Tịnh độ gặp Phật, bạch rằng: Có Sa-di nhỏ đồng tu với con có được vãng sinh hay chăng? Phật nói: Do chú ấy khuyên con, con mới phát tâm, nay con hãy trở về siêng tu Tịnh nghiệp, ba năm nữa sẽ cùng đến đây. Đến hẹn thì cả hai người cùng thấy Phật đến đón rước. Đất đai rung chuyển, trời mưa hoa khắp nơi. Cùng lúc đồng hóa.

69- Liễu Nhiên - Liễu Nhiên Pháp sư đời Tống: hiệu là Trí Dũng trú tại chùa Bạch Liên. Năm hai mươi bốn tuổi mộng thấy hai con Rồng đùa giỡn trên hư không, một con hóa thành Thần nhân đó lấy trong tay áo một thẻ tre bảo: Bảy ngày nữa Sư sẽ đi. Khi tỉnh dậy nhóm chúng nói Pháp, viết chữ lớn rằng: Nhờ năng lực niệm Phật mà được sinh Lạc Quốc, các người hãy tự cố gắng. Rồi tắm gội thay áo, khiến chúng tụng Kinh Di-đà đến chỗ thế giới Tây Phương thì an nhiên mà hóa. Hành nhân trú tại chùa Năng Nhân đều nghe tiếng nhạc trời, ánh sáng lạ như

đuốc bay lên trời.

70 - Tư Chiếu: Ngài Thích Tư Chiếu đời Tống: nghiên cứu Giáo Tông, chuyên tâm Tịnh nghiệp. Mỗi ngày vào canh tư liền dậy niệm Phật. Tỳ-kheo biếng lười chẳng sợ vẫn ngủ yên, bắt chước Pháp Tạng có bốn mươi tám nguyện, kết hội Tăng tục hệ niệm suốt ba mươi năm. Một hôm cảm thấy có bệnh mộng thấy thân vàng trượng sáu, bèn nhóm chúng niệm Phật, bỗng lớn tiếng đồng chúng xưng niệm, co tay bắt ấn ngồi mà hóa. Khi trà tỳ răng và hạt chuối không hư.

71- Trí Liêm đời Tống, ngài Trí Liêm trú tại chùa Hóa Độ ở Thượng Ngu. Trước tham vấn khắp các Tông Môn. Tuổi già chỉ chuyên một ý Tây Phương. Niên hiệu Khánh Nguyên đổi niên hiệu mùa thu tháng 8 từ biệt chúng rằng: Trong mộng ta thấy Phật A-di-đà nói Pháp, đại chúng vây quanh. Phật nói các Thiện Nhân phải nên chuyên tâm Tịnh nghiệp mà sinh về nước ta. Ta thấy tướng lành, sẽ được vãng sinh. Rồi viết kệ rằng: Nhận bay qua hư không, Bóng chìm nước lạnh, không sinh không diệt trong cõi nước hoa sen. Viết xong, Sư quay mình hướng về Tây bắt ấn mà hóa.

72- Trí Thâm: Ngài Trí Thâm đời Tống: hiệu là Từ Xuyên, học với ngài Hải Nguyệt trở về Gia Hòa, mở Nhà dài, cúng dường chúng hai mươi năm chuyên chí niệm Phật. Thường đem Tịnh nghiệp dạy người, người được vãng sinh rất đông. Bỗng Sư bị bệnh, khách đến thăm hỏi vẫn bàn luận như thường. Khi khách vừa ra khỏi cửa liền hóa, mọi người thấy mây tìm hương về Tây rồi mất hút.

73- Pháp Nhân-Ngài Pháp Nhân đời Tống: trú tại chùa Quảng Thọ Tứ minh, suốt ba mươi năm ngâm tu Tịnh độ. Sau bị bệnh nhóm chúng tụng Quán Kinh, niệm danh hiệu Phật. Đêm thứ ba bảo môn nhân rằng: Ta sắp đi đây. Có người thỉnh Sư để lại kệ, bèn viết: Ta và Di-đà vốn không hai, hai cùng chẳng hai đều là Ngã, nay như thế mà thấy Di-đà, Cảm Ứng đạo giao khó nghĩ bàn, rồi ngồi thẳng mà hóa.

Khen rằng: Lấy tâm ta mà niệm Phật kia thì chúng sinh và Phật rõ ràng. Ngay tâm phàm mà thấy tâm Phật thì chúng sinh và Phật nào khác, nào khác cho nên là hai rõ ràng cho nên là chẳng hai, là hai nên chẳng theo cái khác mà tìm, là chẳng hai nên chẳng ngại cầu sinh. Lại là hai cho nên phàm tình đây dứt hết. Là chẳng hai cho nên Thánh Giải

đều mất. Như thế mà thấy Phật thì suốt ngày Ta-bà là suốt ngày Tịnh độ, niệm niệm là Đức Thích-ca ra đời, lúc lúc là Di-lặc hạ sinh, mới gọi là thật thấy Di-đà. Nếu không như thế thì gặp ngay trước mặt như mây trắng ngàn dặm xa !

74- Trí Tiên- Ngài Trí Tiên đời Tống: hiệu là Chân Giáo, trú tại chùa Bạch Liên giảng Đạo mười ba năm, hưởng về Tây lễ niệm không hề bỏ giờ. Một đêm bị bệnh nhẹ thỉnh hành nhân Quán Đường Hành nhân tụng kinh Di-đà, chưa hết quyển thì đã ngồi mà hóa. Những người ở cạnh chùa Năng Nhân đều nghe tiếng nhạc Trời hòa tấu. Sáng hôm sau mới biết Sư đã mất.

75- Tông Lợi - Ngài Tông Lợi đời Tống: ở Bích Chiêu thuộc Tân Thành, tu niệm Phật Tam-muội đã mười năm. Sau vào núi Đạo Vi cất am tranh tên là Nhất Tướng trải qua mười lăm năm. Bỗng nhiên bảo đệ tử rằng: Ta thấy hoa sen biếc đầy khắp hư không. ba ngày sau lại bảo Phật đến. Rồi viết kệ rằng: Ta năm chín mươi đầu đã bạc - Cuộc đời không có khách trăm năm khách - Nhất Tướng Đạo Nhân lại quay về - đài vàng ngồi biết trời đất hẹp. Rồi an nhiên mà hóa.

76- Tề Ngọc: Ngài Tề Ngọc đời Tống: hiệu là Tuệ Giác. Trước ở trú tại chùa Bảo Tạng thuộc tráp Châu lập ra Hội Tịnh độ. Sau ở Thương Trúc nửa đêm ở trước tượng Di-đà hành Đạo niệm Phật. Một hôm gọi Thủ Tọa bảo rằng: Trước gương ta hiện ra tháp Đa bảo, không phải nguyện của ta, ta chỉ muốn Tịnh độ mà thôi, ông hãy vì ta nhóm chúng niệm Phật. Thủ Tọa đánh chuông, Tăng có gần trăm vị. Ngọc nói nay đã thấy Phật, rồi nhắm mắt ngồi thẳng mà hóa.

Khen rằng: Tháp Đa bảo báu cũng là nước Phật, vì sao Ngọc không nguyện. Xưa Vi-đề-hy xem khắp Tịnh độ mà chỉ cầu An Dưỡng. Bởi không chuyên tu công chẳng nghiêm khắc. Biết vậy thì có thể nói chuyện Tây Phương với nhau rồi?

77- Viên Chiêu Bản Thiên sư: đời Tống, ngài Tông Bản, người ở Vô Tích thuộc Thương Châu. Trước tham học với Thiên sư Thiên Y Hoài, niệm Phật có tỉnh ngộ. Sau dời về Tịnh Từ, vâng chiếu vua trú tại chùa Tuệ Lâm ở Đông Kinh, vua mời đến hỏi Đạo ở Điện Diên Hoà, vâng chỉ ở yên ngâm tu Tịnh độ. Có Pháp sư Lô Phong Tài thần thức đạo đến Tịnh độ, thấy một hoa đẹp kỳ lạ bèn hỏi thì đáp là đợ Thiên

sư Bốn Tịnh Từ . Lại Tư Phước Hi Công đến Tuệ Lâm lễ dưới chân Sư, bố thí vàng rồi đi. Có người hỏi lý do thì đáp: Trong Định tôi thấy có hoa sen vàng, người nói để đợi Bốn Công. Lại thấy có vô số hoa sen nói là để đợi hóa độ. Có hoa héo thì nói người ấy lui sụt. Có người hỏi Sư truyền trực chỉ (Thiền) làm sao được nêu tên ở Liên Cảnh? Sư đáp: Tuy ở Tông Môn nhưng cũng tu cả Tịnh độ. Khi qua đời thì ngồi yên mà hóa. vua ban hiệu là Viên Chiếu Thiền sư.

Khen rằng: Xưa, ngài Trung Phong Thiền Như nói Thiền và Tịnh độ Lý tuy một mà công phu chẳng thể cùng thực hành. Nay nói gồm tu thì nghĩa gồm có hai, hai chân giữ hai thuyền là gồm thì thật chẳng thể viên thông, chẳng ngại là gồm thì sao chẳng có được? Huống là ngoài Thiền không có Tịnh độ, tức độ tức tâm, vốn không hai vật, đâu được gọi là gồm?

78- Đại Thông Bốn Thiền sư: Ngài Thiện Bốn đời Tống thi Kinh Hoa Nghiêm được độ, vâng chiếu vua trú tại chùa Pháp Vân, ban hiệu là Đại Thông. Sau về chùa Tượng Ổ ở Hàng Châu tu Tịnh nghiệp. Trong Định thấy Phật A-di-đà hiện thân màu vàng. Một sớm cáo biệt môn nhân rằng: Chỉ còn ba ngày nữa. Khi đến hẹn bèn ngồi kiết già niệm Phật quay mặt về Tây mà hoá.

79- Luật sư Linh Chi Chiếu: Ngài Nguyên Chiếu đời Tống, ở Linh Chi hoàng hóa luật học, dốc chí Tịnh nghiệp, niệm Phật không ngớt. Một hôm bảo đệ tử tụng Quán Kinh và Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện, rồi Sư kiết già mà hóa. Ngự dân ở Tây Hồ đều nghe trên hư không có tiếng nhạc.

80 - Luật Sư Thanh Chiếu - ngài Tuệ hạnh đời Tống: trú tại chùa Diên Thọ ở Võ Lâm. Thuở nhỏ nương ngài Linh Chi học Luật và chuyên tu Tịnh nghiệp trong sáu mươi năm. Mỗi lần gặp người đều khuyên niệm Phật. Xây gác báu lập Tượng ba Thánh rất là đặc biệt. Có Giang Tự Nhậm bỗng nhiên mộng thấy tòa báu từ trên không mà hạ xuống bảo rằng: Luật sư Hanh sẽ lên ngôi ở đây. Vừa lúc có bạn Liên Xã là Cư sĩ Tôn định giả biệt Hanh, ông ở nhà bắt ấn mà hóa. Sư đến đốt hương rồi về, gọi học trò bảo rằng: Tôn Quân đã đi, ta cũng đi. Rồi nhóm chúng niệm Phật và nói kệ rằng: Di-đà miệng miệng xứng - Bạch Hào niệm niệm tương, giữ tâm này không thối, chắc chắn sinh An Dưỡng, rồi ngồi yên mà hóa, hiệu là Luật Sư Thanh Chiếu.

Khen rằng: Sáu mươi năm chuyên tu Tịnh nghiệp, khi qua đời có ứng điềm lành nào nghi. Ở đời có người vì lực trì tụng trong thời gian ngắn mà chê Tịnh độ là không có điềm lành thật sai lầm!

81- Tư Mã: Ngài Tư Mã đời Tống: nương Luật Sư Linh Chi thọ thêm giới Pháp, chuyên tâm niệm Phật suốt hai mươi năm. Sau bị bệnh thính chúng tụng Quán Kinh được nửa tháng ba ngày (18 ngày) thì thấy Hoá Phật đầy không gian. Khi qua đời niệm Phật lớn tiếng át tiếng của chúng. Mùa Hạ rất nóng khảm bảy ngày không thay đổi, mùi thơm lạ đầy trong thất.

82- Hy Trạ: Ngài Hy Trạ đời Tống: người Sơn Âm là Nho Sinh. Bổng chán đời xuất gia, cùng Hành nhân Oánh lập điện Phật Vô Lượng Thọ ở Nguyễn Đổ, chuyên tu Tịnh nghiệp, ngồi không xoay lưng về Tây. Lâu sau thường thấy Phật và hai vị Bồ-tát. Một đêm xoay mặt về phía Tây niệm Phật ngồi thẳng an nhiên bất ẩn mà hoá.

83- Pháp sư Đăng: Pháp sư Đăng đời Tuỳ: giảng Kinh Niết-bàn ở chùa Hưng Quốc thuộc Tính Châu. Người đến nghe kinh khắp khuyến niệm Phật vãng sinh. Niên hiệu Khai Hoàng năm thứ 12 thì qua đời mùi thơm lạ đầy không gian. Khi chôn thì ánh sáng và mây tỏa thơm khắp cả xóm làng.

84- Tăng Nhai: Ngài Thích Tăng Nhai trú tại chùa Đa Bảo ở Ích Châu dốc lòng vì Tịnh nghiệp, đốt năm ngón tay cúng dường ba vị Thánh Tây Phương. Có người hỏi đau chẳng? Đáp: Tâm đã không đau thì ngón tay làm sao đau? Khi qua đời hoa trời tuôn như mưa. Mọi người thấy Nhai mặc áo nạp cầm tích trượng cùng năm-sáu trăm vị Tăng bay lên hư không rồi ẩn mất.

85- Pháp sư Tạng - đời Tống: Tăng Tạng người Phần Châu, một đời không nhận Đạo Tục lạ mình, chuyên tu Tịnh độ. Khi sắp mất có Thiên nhạc thứ lớp đến đón rước đều không đi. Khi Phật Tây Phương đến liền cáo biệt chúng mà hóa.

86- Pháp sư Cô Sơn Viên: Ngài Trí Viên đời Tống, ở Cô Sơn thuộc Tây Hồ, rộng giảng nói các Kinh, khắc tâm Tịnh độ, soạn bộ Di-đà Sớ và Tây Tư Sao khuyến phát tâm vãng sinh. Khi qua đời dùng hòm

sành mà chôn. Mười lăm năm sau mưa gió núi lở, mở quan ra thì thấy nhục thân y nguyên móng tóc đều ra dài.

Khen rằng: Truyện nói chết rồi vẫn như cũ không nói qua đời vãng sinh là sao? Y cứ vào mắt mà hiện chứng cứ còn là nói chỗ tu nghiệp Thiện bền chắc mà cảm được, nên chắc chắn vãng sinh không nghi ngờ gì.

87- Nguyên Tịnh: Ngài Nguyên Tịnh đời Tống: người ở đất Hàng. Năm mười hai tuổi xuất gia. Sau trú tại chùa Long Tĩnh. Lúc đó Hiền Triệu Thanh Hiến Công, Tô Văn Trung Công ... đều kính trọng. Khi sắp qua đời đi vào Am Phương viên gọi người bảo rằng: Ta bảy ngày không trở ngại thì sở nguyện hoàn thành. Đến ngày thứ bảy viết kệ dạy chúng rồi Cát tường mà hóa.

88- Dụ Di-đà: Ngài Tư Tịnh đời Tống: họ Dụ, người ở Tiền Đường, tự hiệu là Tịnh độ Tử, sớm hầu Pháp sư Anh giảng Kinh Pháp Hoa, sau chuyên niệm Phật. Khi rảnh rang thì vẽ tượng Phật, khi vẽ thì ở trong tịnh thất dứt tưởng đến khi thấy Phật Di-đà chiếu sáng mới xuống bút. Năm Đinh Tỵ, niên hiệu Thiệu Hưng, Sư ngồi thẳng bảy ngày nhất tâm niệm Phật, rồi an nhiên mà hóa.

Khen rằng: Vẽ Phật quán Phật, người khéo dùng thì như thế. Bởi có thể vẽ người ngựa mà chẳng vẽ được người ở nước Phật ư? Nhưng thợ vẽ đã vẽ Phật vì sao không vãng sinh. Ôi hỏi bến về nhà thì phải Tịnh tưởng mới có vắng lặng chẳng? Huống chi vẽ nhiều màu nhiều hình? Lão Dụ chỉ chuyên một Phật. Chuyên thì quán không phải vẽ. Về màu vẽ Phật cũng tức là niệm Phật? Kẻ đỏ xanh không mượn miệng ở đây.

89- Mông Nhuận: Ngài Thích Mông Nhuận tự là Ngọc Cương, đắc pháp với Thiền sư Cổ Nguyên. Tuổi già tại Bạch Liên Âm ở Phong Hoàng Lãnh, đóng cửa niệm Phật. Khi qua đời Hóa Phật đến đón rước, mùi thơm lạ đầy nhà.

90- Vân Ốc: Ngài Thiện Trụ đời Nguyên: tự là Vân Ốc, người ở đất Tô. Đóng cửa sáu thời niệm Phật, bệnh lâu vẫn không đổi. Khi qua đời mùi thơm lạ đầy nhà. Sư có soạn An Dưỡng Truyện Cốc Hưởng Tập lưu hành ở đời.

91- Chỉ Quán Chủ: Chỉ Quán Chủ đời Nguyên, tự là Biệt Tông, người ở đất Hàng, giới đức rất nghiêm. Sáng lập Quán Thất ở sườn phía Nam Long Sơn tu hành Tam-muội niệm Phật. Dầu trốn tránh binh đao giặc cướp mà vẫn không hề bỏ. Khi qua đời không bệnh, tắm gội ngồi thẳng mà hóa. Pháp sư Chi Vân Nhân trong Hạnh Nghiệp Tập có ghi rất rõ.

92- Đàm Ý: Ngài Đàm Ý đời Tống: ở Tiền Đường làm nghề thuốc. Tuổi già tu Tam-muội niệm Phật. Dem những cửa cái để dành được cúng Phật, Tăng, tạp Tượng, làm nhà tắm, như thế suốt hai mươi năm. Sau bị bệnh nhẹ, bỏ cả thuốc men, mời bảy vị Tăng niệm Phật. Hôm sau thấy hoa sen lớn như cái nhà. Lại một hôm thấy có vị Tăng Ấn-độ đến giở gương thăm hỏi. Nửa đêm đại chúng nghe tiếng niệm Phật, thì thấy Sư an nhiên mà hóa.

93- Thái Vi: Ngài Thái Vi đời Tống: lúc nhỏ nương Pháp sư Pháp An ở Tiền Đường xuất gia. Trước giao cho Kinh Di-đà liền đọc thuộc lòng. Khi thọ giới cụ túc thì niệm Phật tinh tấn không biếng lười, thường dạo bước sau núi. Bỗng nghe có tiếng sáo thì khoát nhiên khai ngộ, bèn dấu riêng một ống sáo tự vui. Có Lăng Giám Bộ là người đồng chí tu Tịnh nghiệp, gọi Sư là Tịnh Độ Hương Trưởng. Một hôm gõ cửa nói Tịnh độ Hương Đệ gặp nhau. Sư bèn bảo: Sáng mai sẽ gặp nhau ở Tịnh độ. Nay niệm Phật để giữ Chánh niệm. Sáng hôm sau mọi người lấy làm lạ vì Sư không đến dùng cháo. Đến xem thì thấy ống sáo, bát, ghế ngồi thiền đã đốt hết, Sư ngồi kiết già trên đất mà hóa.

Khen rằng: Cát chứa ống sáo để tự vui, người xưa là Liêu Ký Ngộ Do nhân dùng để làm Phật sự. Câu-chi được thiền một ngón của Thiên Long mà trọn đời dựng ngón tay. Đoan công thấy Sư tử đùa giỡn, vì phát minh tâm địa, mà thường khác nhiều màu. Cho đến đọc sai Lăng-nghiêm, mà không đổi câu đọc, đều tương tự như vậy. Đám người làm càng tự vui hầy cần thận không lấy gì để mượn cố lột miệng.

94- Dụng Khâm: Ngài Dụng khâm đời Tống: ở viện Thất Bảo thuộc Tiền Đường, nương ngài Đại Trí học Luật. Nghe ngài Đại Trí dạy chúng rằng: Sống hoằng Tỳ ni, chết về An Dưỡng. Xuất gia học Đạo làm việc này xong liền nêu tâm Tịnh độ, một chí không lui sụt. Hằng ngày niệm Phật ba vạn câu. Có lần Thần thức đến Tịnh độ thấy Phật và Đại Sĩ các hình ảnh đẹp lạ, bèn bảo thị giả rằng: “Ngày mai ta đi”.

Rồi nhóm chúng niệm Phật. Sáng hôm sau chấp tay hướng về phía Tây ngồi kiết già mà hoá.

95- Cửu Pháp Hoa-Ngài Khả Cửu đời Tống: ở Minh Châu, thường tụng Pháp Hoa nguyện sinh Tịnh độ. Lúc đó gọi là Cửu Pháp Hoa. Niên hiệu Nguyên Hựu năm thứ 8, năm tám mươi một tuổi ngồi mà hóa. Được ba ngày thì sống lại bảo mọi người rằng: Ta thấy cảnh Tịnh độ rất phù hợp với kinh, trên đài sen đều nêu tên người vãng sinh, có một đài vàng nêu tên ông Huân ở Viện Quán Giáo tại phố Thành Đô, một cái nêu Minh Châu Tôn Thập Nhị Lang, một cái nêu Khả Cửu, một Đài Bạc nêu Từ Đạo Cô Minh Châu. Nói xong thì hóa đi năm sau Từ Đạo Cô mất, mùi thơm lạ đầy nhà, mười hai năm sau thì Tôn Thập Nhị Lang mất, nhạc trời đón trên hư không, đều đúng như lời Cửu nói.

Khen rằng: hoa sen ghi tên đến đây thường thấy. Huyền hay Thật? Huyền tâm mà niệm Huyền Phật, huyền hoa mà nêu huyền danh cho đến được ghi thành Phật thì điều gì chẳng huyền. Ta lại huyền sinh, sao còn nói là thật hay không?

96- Tổ Huy-Ngài Tổ Huy đời Nguyên: ở gác thờ Phật tại Quận thành thuộc Tứ Minh, gặp người chỉ nói A-di-đà Phật, còn nói gì cũng không nói được. Do đó người gọi là “Hoà-Thượng Nói chẳng được”. Vợ chồng Vương Dụng hưởng là huyện úy Huyện Ngân rất kính thờ Sư. Một hôm, Sư đến nhà từ biệt rằng: “Ngày mai ta đi”. Sáng hôm sau chúng tập hợp đến, bèn vào khám ngồi, xin đưa hấu ăn xong một quả, rồi niệm Phật mà hóa.

97- Sở Kỳ-Ngài Sở Kỳ đời Đại Minh: người nước Thục dốc lòng tin Tây Phương. Nhân đến Yên Kinh nghe trên lầu có tiếng trống bèn đại triệt (đại ngộ). Niên hiệu Hồng Võ năm đầu, vua ba lần mời vào Kinh Đoàn nói Pháp, vua rất vui, sau xây thất gọi là Tây Trai, chuyên ý Tịnh nghiệp. Có lần thấy hoa sen lớn đầy khắp thế giới, Đức Phật A-di-đà ở giữa, Thánh chúng đi nhiễu quanh. Khi sắp tịch viết kệ dạy chúng rồi bảo Ta đi đây. Có người hỏi sinh ở đâu, thì đáp Tây Phương. Hỏi Phương Tây có Phật còn Phương Đông không có Phật sao? Bèn hét lớn một câu và an nhiên mà hóa.

98- Bảo Châu: Ngài Bảo Châu đời Đại Minh: thường dạo chơi ở quận Hàng. Trong niên hiệu Gia Hòa, mùa Đông mùa Hạ vẫn mặc

một nạp y đi khất thực nuôi sống, nghỉ đêm không chỗ nhất định, bình thường chỉ niệm Phật không ngớt. Người gọi thì vừa đáp xong lại niệm liên tục mà không có nói lời tạp. Sau trú tại chùa Hải Môn bỗng như điên cuồng gần nửa tháng, chư Tăng trách rằng: Ông bình thường thực hành, phải làm gương cho người đời, sao được như thế? Châu nói đã thế thì tôi đi đây. Tắm gội xong an nhiên đứng mà hóa.

*** Luận chung:**

Kinh Vô Lượng Thọ nói về ba bậc vãng sinh. hạng cao nhất là bỏ nhà lia tục làm Sa-môn, một bề chuyên niệm Phật A-di-đà. Bỏ nhà lia tục là Thân xuất gia, một bề chuyên niệm là Tâm xuất gia. Thân Tâm đều thanh tịnh, chẳng sinh Tịnh độ ư? Ở đời có hạng Tăng điên cuồng nói: Tịnh độ vãng sinh chỉ tiếp dẫn hai chúng tại gia, tôi là Sa-môn đâu có thêm vào! Có người bảo Tịnh độ vãng sinh chỉ tiếp dẫn Tăng độn căn còn, tôi sáng Tông sáng Giáo, đâu có thêm vào! Ôi, đó là biết sai. Từ Viễn Tổ trở đi các Đại lão hoàng hóa kinh pháp mà tiếng tăm rung chuyển trời người, hoặc nắm Tổ Ấn mà mở Đạo lớn, xưa nay các ngài ấy đều mê muội đối với Tông giáo, đều chẳng phải Sa-môn ư? Lại biết sai Ngoài Tịnh độ không có Tông giáo, không có Sa-môn ư? Ta nhân đó mà cảnh cáo các kẻ cuồng si!

